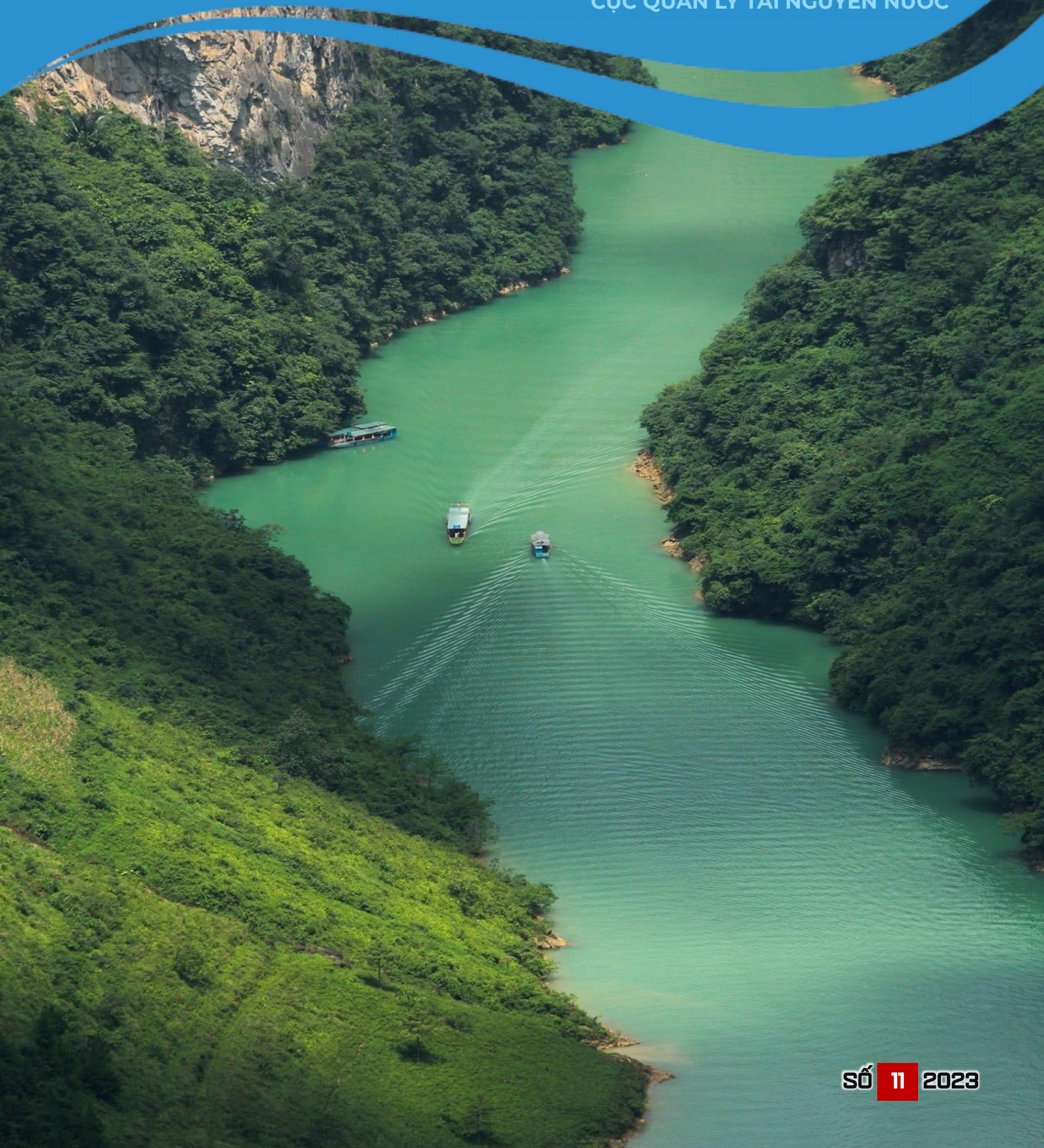




BẢN TIN

Tài nguyên nước

BỘ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG
CỤC QUẢN LÝ TÀI NGUYÊN NƯỚC





Ban hành văn bản hợp nhất Thông tư Quy định về hành nghề khoan nước dưới đất

Ngày 22/11, Bộ Tài nguyên và Môi trường đã ban hành Văn bản hợp nhất số 13/VBHN - BTNMT Thông tư quy định về hành nghề khoan nước dưới đất.

Thông tư này quy định việc cấp, gia hạn, điều chỉnh nội dung, cấp lại, đình chỉ hiệu lực, thu hồi giấy phép hành nghề khoan nước dưới đất; trách nhiệm, quyền hạn của cơ quan cấp phép và cơ quan tiếp nhận, thẩm định, quản lý hồ sơ cấp phép; quyền và nghĩa vụ của tổ chức, cá nhân được cấp phép; mẫu hồ sơ, giấy phép hành nghề khoan nước dưới đất.

Thông tư được áp dụng đối với các tổ chức, cá nhân trong nước và tổ chức, cá nhân nước ngoài hành nghề khoan nước dưới đất trên lãnh thổ nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam.

Theo Thông tư, Cơ quan cấp phép có trách nhiệm cấp, gia hạn, điều chỉnh nội dung, cấp lại, đình chỉ hiệu lực, thu hồi giấy phép; chỉ đạo thanh tra, kiểm tra việc thực hiện nghĩa vụ của chủ giấy phép theo quy định.

Cơ quan tiếp nhận, thẩm định, quản lý hồ sơ cấp phép có trách nhiệm hướng dẫn thủ tục cấp phép; tiếp nhận, kiểm tra, thẩm định hồ sơ đề nghị cấp, gia hạn, điều chỉnh nội dung, cấp lại giấy phép; Yêu cầu tổ chức, cá nhân đề nghị cấp phép bổ sung, hoàn chỉnh hồ sơ khi hồ sơ chưa đầy đủ, chưa hợp lệ theo quy định; Thông báo bằng văn bản cho tổ chức, cá nhân đề nghị cấp phép, nêu rõ lý do trong trường hợp hồ sơ không đủ điều kiện cấp, gia hạn, điều chỉnh nội dung, cấp lại giấy phép; Trình cơ quan có thẩm quyền cấp giấy phép và chịu trách nhiệm về kết quả thẩm

định hồ sơ cấp phép.

Đồng thời tổ chức đào tạo, tập huấn kỹ thuật về bảo vệ tài nguyên nước dưới đất trong hoạt động khoan nước dưới đất cho các tổ chức, cá nhân có nhu cầu đào tạo, tập huấn; Công bố danh sách các tổ chức, cá nhân hành nghề được cấp phép và tổ chức, cá nhân hành nghề vi phạm các quy định của giấy phép trên trang thông tin điện tử của Bộ TN&MT đối với trường hợp thuộc thẩm quyền cấp phép của Bộ hoặc trên trang thông tin điện tử của địa phương đối với trường hợp thuộc thẩm quyền cấp phép của Sở TN&MT; Quản lý, lưu trữ hồ sơ, giấy phép...

Thông tư quy định, chủ giấy phép có quyền hoạt động hành nghề khoan nước dưới đất trên phạm vi cả nước theo yêu cầu của khách hàng; Tham gia đấu thầu thi công các công trình khoan nước dưới đất theo quy định của pháp luật; Được Nhà nước bảo hộ quyền, lợi ích hợp pháp quy định trong giấy phép; Đề nghị cơ quan cấp phép gia hạn, điều chỉnh nội dung, cấp lại giấy phép theo quy định; Khiếu nại, khởi kiện các hành vi vi phạm quyền, lợi ích hợp pháp trong việc hành nghề khoan nước dưới đất theo quy định của pháp luật.

Cùng với đó, chủ giấy phép có nghĩa vụ hành nghề khoan nước dưới đất theo đúng nội dung được ghi trong giấy phép và các quy định có liên quan của pháp

luật về tài nguyên nước.

Trường hợp gây sụt lún đất hoặc gây sự cố bất thường khác ảnh hưởng đến công trình xây dựng và đời sống nhân dân trong khu vực thi công công trình thì phải ngừng ngay việc thi công và xử lý, khắc phục kịp thời, đồng thời chịu trách nhiệm bồi thường toàn bộ thiệt hại về người và tài sản do sự cố gây ra, báo cáo ngay tới chính quyền địa phương, Sở Tài nguyên và Môi trường sở tại và cơ quan cấp phép.

Chủ giấy phép có nghĩa vụ thông báo bằng văn bản về vị trí, quy mô công trình khoan nước dưới đất và thời gian dự kiến thi công cho Phòng Tài nguyên và Môi trường nơi có công trình chậm nhất là 7 ngày làm việc trước khi thi công; Trả lại giấy phép cho cơ quan cấp phép trong trường hợp không sử dụng; Hằng năm, trước ngày 15 tháng 11, tổng hợp các công trình khoan nước dưới đất báo cáo cơ quan thụ lý hồ sơ cấp phép.

Tổ chức, cá nhân được cấp giấy phép hành nghề khoan nước dưới đất ở quy mô nào thì được phép hành nghề ở quy mô đó và các quy mô nhỏ hơn; được hành nghề khoan, lắp đặt các lỗ khoan, giếng khoan điều tra, khảo sát để phục vụ mục đích nghiên cứu, đánh giá, quan trắc nước dưới đất và các mục đích khác, có đường kính tương đương với quy định về quy mô.

Thời hạn của giấy phép hành nghề khoan nước dưới đất là 5 năm và được xem xét gia hạn nhiều lần, mỗi lần gia hạn là ba năm. ❖

Nguồn: DWRM



Quốc hội thông qua Luật Tài nguyên nước (sửa đổi): Nâng cao hiệu lực, hiệu quả trong công tác quản lý nhà nước về tài nguyên nước

Với 468/472 (94,74%) phiếu đồng thuận, ngày 27/11, trong chương trình Kỳ họp thứ 6, Quốc hội Khoá XV đã chính thức thông qua Luật Tài nguyên nước 2023. Sự kiện này đánh dấu một bước tiến rất lớn về tư duy, cách tiếp cận, thay đổi phương thức quản trị tài nguyên nước trong bối cảnh nguồn nước Việt Nam được đánh giá là “quá thừa, quá thiếu, quá bẩn” và bảo đảm tài nguyên nước được quản lý như tài sản công thuộc sở hữu toàn dân do nhà nước đại diện chủ sở hữu và thống nhất quản lý theo đúng tinh thần Hiến pháp năm 2013.

Bốn nhóm chính sách lớn

Luật Tài nguyên nước (sửa đổi) gồm 10 Chương và 86 Điều, đã thể chế hóa quan điểm, chủ trương, chính sách mới của Đảng và Nhà nước về quản lý, bảo vệ tài nguyên nước thông qua 4 nhóm chính sách đã được Quốc hội thông qua tại Nghị Quyết số 50/2022/QH15 ngày 13/6/2022, gồm: (1) Bảo đảm an ninh nguồn nước; (2) Xã hội hóa ngành nước; (3) Kinh tế tài nguyên nước và (4) Bảo vệ tài nguyên nước, phòng, chống tác hại do nước gây ra.

Trong đó, về đảm bảo an ninh nguồn nước: Luật Tài nguyên nước (sửa đổi) đã quy định rõ nội dung về quản lý, kiểm soát, điều tiết toàn diện các vấn đề nước trên cơ sở thống nhất quản lý tài nguyên nước; chủ động nguồn nước trong mọi tình huống.

Về xã hội hóa ngành nước: Luật Tài nguyên nước (sửa đổi) đã xây dựng được chính sách minh bạch, rõ ràng khuyến khích được các nhà đầu tư tham gia vào việc xã hội hóa; tạo cơ chế, điều kiện thuận lợi, hấp dẫn các nhà đầu tư.

Về kinh tế tài nguyên nước: Luật Tài nguyên nước (sửa đổi) đã bổ sung các quy định nhằm tính đúng, tính đủ giá trị sử dụng của nước; tạo công bằng giữa các đối tượng sử dụng tài nguyên nước; tăng nguồn thu cho ngân sách nhà nước.

Về bảo vệ tài nguyên nước, phòng, chống tác hại do nước gây ra: Luật Tài nguyên nước (sửa đổi) đã bổ sung các biện pháp, chính sách quản lý, bảo vệ,



Quang cảnh phiên họp Quốc hội chiều ngày 27/11/2023

phát triển nguồn tài nguyên nước dưới đất hiệu quả, nhất là tại các vùng hạn chế khai thác.

Bốn nhóm chính sách được thể hiện xuyên suốt trong Luật tại các quy định về: Nguyên tắc quản lý, bảo vệ, điều hòa, phân phối, phát triển, khai thác, sử dụng tài nguyên nước, phòng, chống và khắc phục tác hại do nước gây ra; Điều tra cơ bản tài nguyên nước, chiến lược, quy hoạch tài nguyên nước; Quy định về bảo vệ, phục hồi nguồn nước; Điều hòa, phân phối tài nguyên nước; Khai thác, sử dụng tài nguyên nước; Phòng, chống, khắc phục tác hại do nước gây ra; Công cụ kinh tế, chính sách, nguồn lực cho hoạt động quản lý, bảo vệ tài nguyên nước; Hợp tác quốc tế về tài nguyên nước; Thanh tra, kiểm tra về tài nguyên nước và Quy định về trách nhiệm quản lý nhà nước về tài nguyên nước.

Quản lý thống nhất, tổng hợp tài

nguyên nước

Một trong những nguyên tắc cốt lõi của Luật là tài nguyên nước phải được quản lý tổng hợp, thống nhất về số lượng và chất lượng, giữa nước mặt và nước dưới đất, giữa thượng lưu và hạ lưu; phân công, phân cấp rõ trách nhiệm quản lý nhà nước về tài nguyên nước, nguồn nước với trách nhiệm quản lý nhà nước về quy hoạch, xây dựng, vận hành công trình thủy lợi, thủy điện, cấp nước đô thị, cấp nước nông thôn; Giải quyết những chồng chéo, đan xen, xung đột, có lỗ hổng trong các luật nhằm nâng cao hiệu lực, hiệu quả công tác quản lý nhà nước về tài nguyên nước, đảm bảo an ninh tài nguyên nước quốc gia.

Luật được xây dựng theo hướng quy định tất cả các nội dung về quản lý, bảo vệ, khai thác, sử dụng tài nguyên nước, phòng, chống tác hại do nước gây ra. Đồng thời, quy định rõ *quản cái gì, Bản tin tài nguyên nước [3]*



quản như thế nào và ai quản. Theo đó, đã quy định cụ thể trách nhiệm của Bộ Tài nguyên và Môi trường, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Bộ Công Thương, Bộ Xây dựng, Bộ Giao thông vận tải, Bộ Y tế, Bộ Tài chính... theo đúng chức năng nhiệm vụ đã được giao tại các luật có liên quan đến tài nguyên nước để bảo đảm tính đồng bộ, thống nhất, nâng cao tính hiệu lực, hiệu quả trong công tác quản lý tài nguyên nước.

Các chính sách liên quan đến An ninh nguồn nước được thể hiện xuyên suốt trong các Chương, Điều của Luật tài nguyên nước (sửa đổi). Mục tiêu đến năm 2030, hướng tới nâng cao mức đảm bảo an ninh nguồn nước quốc gia lên nhóm các quốc gia đảm bảo an ninh tài nguyên nước hiệu quả trong khu vực Đông Nam Á và tiệm cận với các nước tiên tiến trên thế giới. Bảo đảm số lượng, chất lượng nước phục vụ dân sinh trong mọi tình huống, đáp ứng nhu cầu sử dụng nước cho các hoạt động phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng, an ninh, môi trường và giảm thiểu rủi ro, tác hại từ các thảm họa do con người và thiên nhiên gây ra liên quan đến nước.

Khai thác, sử dụng tài nguyên nước theo quy hoạch, hài hòa lợi ích

Luật Tài nguyên nước 2023 đã bổ sung quy định tại Điều 35, Điều 36 các quy định về điều hòa, phân phối tài nguyên nước, trong đó quy định cụ thể việc xây dựng kịch bản nguồn nước; việc lập kế hoạch khai thác, sử dụng tài nguyên nước; việc xây dựng, tổ chức thực hiện phương án điều hòa, phân phối tài nguyên nước; và tổ chức thực hiện các biện pháp ứng phó, giảm thiểu thiệt hại do hạn hán, thiếu nước gây ra trên các lưu vực sông. Trong đó, quy định cụ thể trách nhiệm của Bộ Tài nguyên và Môi trường, các Bộ, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh trong việc xây dựng, thực hiện phương án điều hòa, phân phối tài nguyên nước và các biện pháp ứng phó, khắc phục khi tình trạng thiếu nước xảy ra.

Hiện đại hóa, chuyên nghiệp hóa công tác quản lý tài nguyên nước hướng tới quản trị tài nguyên nước quốc gia trên nền tảng công nghệ số thông qua Hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu tài nguyên nước quốc gia, hệ thống công cụ hỗ trợ ra quyết định. Đây là một trong những điểm nổi bật của Luật tài nguyên nước 2023. Nền tảng công nghệ số sẽ được đẩy mạnh ứng dụng trong việc hỗ trợ các cơ quan quản lý trong quá trình quyết định điều hòa, phân phối tài nguyên nước, vận hành hồ chứa, liên hồ chứa, giảm thiểu tác hại do nước gây ra, đặc biệt khi xảy ra tình trạng hạn hán, thiếu nước trên các lưu vực sông. Đồng thời, giảm thiểu nhân lực, chi phí vận hành, quản lý.

Luật Tài nguyên nước 2023 bổ sung các quy định về phí, lệ phí, tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước nhằm nâng cao ý thức bảo vệ tài nguyên nước, sử dụng nước tiết kiệm của người sử dụng nước; sửa đổi, bổ sung quy định về tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước nhằm tính đúng, tính đủ giá trị tài nguyên nước; bổ sung quy định về hạch toán tài nguyên nước nhằm tính đúng giá trị của tài nguyên nước trong các hoạt động phát triển kinh tế - xã hội, phục vụ công tác điều hòa phân bổ tài nguyên nước trên các lưu vực sông. Đặc biệt, trong trường hợp hạn hán, thiếu nước thì hạn chế phân phối tài nguyên nước cho các hoạt động sử dụng nhiều

KẾT QUẢ BIỂU QUYẾT		
THỜI GIAN	00:01	
THAM GIA	472	95.55%
TÁN THÀNH	468	94.74%
KHÔNG TÁN THÀNH	3	0.61%
KHÔNG BIỂU QUYẾT	1	0.20%

Với 468/472 (94,74%) phiếu đồng thuận, ngày 27/11, trong chương trình Kỳ họp thứ 6, Quốc hội Khoá XV đã chính thức thông qua Luật Tài nguyên nước 2023

nước, chưa cấp thiết và ưu tiên cấp cho sinh hoạt, các hoạt động sử dụng mang lại giá trị kinh tế - xã hội cao.

Phục hồi các nguồn nước bị suy thoái, cạn kiệt, ô nhiễm

Luật Tài nguyên nước 2023 đã bổ sung nhiều quy định, chính sách liên quan đến phục hồi các dòng sông và để đảm bảo tính khoa học, khả thi đã quy định rõ cơ chế, chính sách về tài chính cho hoạt động phục hồi nguồn nước để có cơ sở huy động, phân bổ nguồn lực phục hồi nguồn nước bị suy thoái, cạn kiệt, ô nhiễm (Điều 34, 72 và 74).

Đồng thời, bổ sung quy định xây dựng kế hoạch, chương trình, đề án phục hồi nguồn nước bị suy thoái, cạn kiệt, ô nhiễm; ưu tiên phục hồi các "dòng sông chết" nhằm khôi phục nguồn nước, tạo dòng chảy, cải tạo cảnh quan môi trường sinh thái, trong đó kèm theo chương trình, đề án, dự án ưu tiên làm sống lại các dòng sông (như đang được bắt đầu thực hiện đối với sông Bắc Hưng Hải, sông Nhuệ, sông Đáy thông qua việc xây dựng các đập dâng để tạo dòng chảy).

Bên cạnh những điểm sửa đổi nổi bật, Luật tài nguyên nước (sửa đổi) lần này còn sửa đổi, bổ sung nhiều nội dung quan trọng như: Quy định về việc đảm bảo duy trì dòng chảy tối thiểu trên sông, ngưỡng khai thác nước dưới đất; quy định phân vùng chức năng nguồn nước; quy định về phòng, chống sạt, lở lòng bờ, bãi sông, hồ; quy định cụ thể về việc lập, công bố danh mục hồ, ao đầm phá không được san lấp; quy định về khai thác, sử dụng nước;... ❖

Luật Tài nguyên nước (sửa đổi) gồm 10 Chương và 86 Điều:

- Chương I: Quy định chung
- Chương II: Điều tra cơ bản, chiến lược, quy hoạch về tài nguyên nước
- Chương III: Bảo vệ tài nguyên nước và phục hồi nguồn nước
- Chương IV: Điều hòa, phân phối và khai thác, sử dụng tài nguyên nước
- Chương V: Phòng, chống và khắc phục tác hại do nước gây ra
- Chương VI: Công cụ kinh tế, chính sách và nguồn lực cho tài nguyên nước
- Chương VII: Hợp tác quốc tế về tài nguyên nước
- Chương VIII: Trách nhiệm quản lý nhà nước về tài nguyên nước
- Chương IX: Thanh tra, kiểm tra về tài nguyên nước
- Chương X: Điều khoản thi hành

Kết luận của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về Dự án Luật Tài nguyên nước (sửa đổi)

Ngày 20/11, Tổng Thư ký Quốc hội, Chủ nhiệm Văn phòng Quốc hội Bùi Văn Cường đã ký ban hành Văn bản số 3114/TB-TTKQH thông báo Kết luận của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về dự án Luật Tài nguyên nước (sửa đổi).

Theo đó, tại Phiên họp chiều ngày 14/11/2023, Ủy ban Thường vụ Quốc hội (UBTVQH) đã cho ý kiến về một số vấn đề lớn trong việc tiếp thu, chỉnh lý dự thảo Luật Tài nguyên nước (sửa đổi) trước khi trình Quốc hội xem xét thông qua và kết luận, như sau:

1. Ủy ban Thường vụ Quốc hội đánh giá cao cơ quan chủ trì thẩm tra - Ủy ban Khoa học, Công nghệ và Môi trường (KH,CN&MT); cơ quan chủ trì soạn thảo - Bộ Tài nguyên và Môi trường đã phối hợp với các cơ quan, tổ chức hữu quan để nghiên cứu, tiếp thu ý kiến của đại biểu Quốc hội về dự án Luật. Nội dung giải trình, tiếp thu cơ bản là hợp lý và đã đạt được sự đồng thuận, thống nhất cao giữa cơ quan chủ trì thẩm tra và cơ quan chủ trì soạn thảo cũng như các cơ quan, tổ chức hữu quan. Dự thảo đến nay có chất lượng tốt, đủ điều kiện để trình Quốc hội biểu quyết thông qua tại Kỳ họp thứ 6.

2. Giao Ủy ban KH,CN&MT tiếp tục phối hợp với cơ quan chủ trì soạn thảo và các cơ quan hữu quan nghiên cứu, tiếp thu ý kiến của đồng chí Chủ tịch Quốc hội, ý kiến của UBTVQH để giúp hoàn thiện dự thảo Luật, tập trung vào một số vấn đề sau:

2.1. Nghiên cứu có chính sách ưu tiên, ưu đãi trong việc tích trữ nước tại khoản 4 Điều 4 để có thể dự trữ nguồn nước phục vụ cho hoạt động sản xuất và sinh hoạt của người dân; làm rõ hơn quy định về khai thác, sử dụng nước cho nuôi thủy sản hạn chế ô nhiễm, xâm nhập mặn và tránh mâu thuẫn với phát triển du lịch.

2.2. Rà soát đảm bảo tính khoa học, khả thi của các Điều 34, 72 và 74 để đảm bảo có cơ sở huy động, phân bổ nguồn lực phục hồi nguồn nước bị suy thoái, cạn kiệt, rõ hơn chính sách ưu tiên nguồn lực cải tạo, khôi phục các "dòng sông chết"; rà soát, quy định rõ hơn về vai trò, nội dung kịch bản nguồn nước tại khoản 3,4,5 và 6 của Điều 35 về nội hàm, nội dung của kịch bản nguồn nước để làm cơ sở cho các bộ, ngành, địa phương có phương án cân đối cụ thể để thực hiện được, đảm bảo an ninh nguồn nước và chủ động được nguồn nước, sử dụng hiệu quả kinh tế nước.

2.3. Hoàn thiện nội dung quy định đối với cấp quyền khai thác tài nguyên nước cho sản xuất nông nghiệp tại Điều 69 để đảm bảo tính công bằng, hợp lý, linh hoạt, cần nhắc chỉ nên áp dụng đối với khai thác nước mặt vì mục tiêu kinh doanh; giao Chính phủ quy định cụ thể trường hợp miễn, giảm tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước cho sản xuất nông nghiệp.

2.4. Về dịch vụ về tài nguyên nước tại Điều 70, cần rà soát để quy định chặt chẽ, cụ thể hơn điều kiện, năng lực của các



Chủ tịch Quốc hội Vương Đình Huệ chủ trì, điều hành nội dung phiên họp chiều ngày 14/11/2023

tổ chức, cá nhân khi xã hội hóa; bảo đảm hỗ trợ tốt việc ra các quyết định điều hòa, phân phối tài nguyên nước, quyết định chỉ đạo vận hành và việc quản lý của cơ quan nhà nước có thẩm quyền về vận hành các hồ chứa, liên hồ chứa theo thời gian thực để tối ưu hóa hiệu quả, lợi ích sử dụng nước, đồng thời đảm bảo an toàn tuyệt đối cho tính mạng, tài sản của Nhân dân vùng hạ du các đập, hồ chứa.

2.5. Rà soát, sắp xếp lại các quy định về trách nhiệm quản lý nhà nước, nghiên cứu chuyển khoản 4, 5 Điều 5 sang Chương VIII để tập trung và phù hợp với kết cấu của Luật; làm rõ cụm từ "có nguy cơ" gây tác động xấu đến sự ổn định lòng, bờ, bãi sông, hồ (Điều 66) để đảm bảo hiệu thống nhất, áp dụng khả thi và nhất quán.

2.6. Ngoài các nội dung trên, UBTVQH đề nghị cơ quan chủ trì thẩm tra phối hợp với cơ quan chủ trì soạn thảo và các cơ quan có liên quan rà soát, hoàn thiện kỹ thuật văn bản; rà soát các điều khoản có liên quan tới các luật như: Luật Bảo vệ môi trường, dự thảo Luật Đất đai (sửa đổi), Luật Quy hoạch tránh xung đột về pháp luật; xem xét bổ sung quy định về quyền và nghĩa vụ của tổ chức, cá nhân trong thực hiện điều tra cơ bản về tài nguyên nước cho phù hợp.

3. Giao Ủy ban KH,CN&MT chủ trì, phối hợp với cơ quan soạn thảo, các cơ quan hữu quan nghiên cứu tiếp thu ý kiến của UBTVQH để hoàn thiện dự thảo Luật và các tài liệu liên quan gửi Ủy ban Pháp luật rà soát kỹ thuật, trình Quốc hội biểu quyết thông qua tại Kỳ họp thứ 6. ❖

Nguồn: DWRM



Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường Đặng Quốc Khánh: Cần ưu tiên bố trí nguồn lực để cải tạo các dòng sông chết

Tiếp tục phiên họp của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, chiều 14/11, Chủ nhiệm Ủy ban Khoa học, Công nghệ và Môi trường của Quốc hội Lê Quang Huy báo cáo một số vấn đề lớn về việc giải trình, tiếp thu, chỉnh lý dự thảo Luật Tài nguyên nước (sửa đổi).

P hát biểu tại phiên họp, Chủ tịch Quốc hội Vương Đình Huệ cho biết, các ý kiến tại Kỳ họp thứ 6 cơ bản đã được tiếp thu, giải trình đầy đủ. Các ý kiến đã phát biểu, góp ý đến 5 nhóm vấn đề chính.

Trong đó, nhóm vấn đề thứ nhất liên quan đến bảo vệ tài nguyên nước và phục hồi nguồn nước tại Chương 3, trên cơ sở tiếp thu ý kiến đại biểu Quốc hội, dự thảo luật đã chỉnh lý theo hướng quản lý theo tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật đối với các quy định mang tính kỹ thuật như bảo đảm sự lưu thông của dòng chảy, phòng chống ô nhiễm nước biển, khai thác tài nguyên nước cho sinh hoạt, thu gom xử lý nước đã qua xử lý trong sản xuất công nghiệp, phòng chống xâm nhập mặn, phòng chống sụt lún đất, phòng chống sạt lở lòng, bờ, bãi đối với sông hồ.

Nhóm vấn đề chính thứ hai về điều hòa phân phối tài nguyên nước được quy định tại mục 1 của Chương 4 của dự thảo luật, trên cơ sở tiếp thu ý kiến đại biểu Quốc hội, dự án luật đã được rà soát, bổ sung, chỉnh lý quy định những nội dung: ưu tiên đầu tư, tìm kiếm thăm dò khai thác nguồn nước; có chính sách ưu đãi đối với dự án đầu tư khai thác nước cho sinh hoạt, sản xuất cho người dân, các vùng khan hiếm nước; khuyến khích thực hiện các hoạt động tích trữ nước; phát triển hoạt động khoa học, công nghệ trong tích trữ nước; khuyến khích các tổ chức cá nhân nghiên cứu giải pháp thực hiện việc bổ sung nhân tạo nước dưới đất; giao Bộ trưởng Bộ TN&MT quy định cụ thể việc bổ sung nhân tạo nước dưới đất.

Nhóm vấn đề thứ ba là khai thác, sử dụng tài nguyên nước tại mục 2 Chương 4, tiếp thu ý kiến đại biểu Quốc



Bộ trưởng Bộ TN&MT Đặng Quốc Khánh cho biết, cần ưu tiên bố trí nguồn lực để cải tạo các dòng sông chết

hội, dự thảo Luật đã được rà soát, chỉnh lý để quy định chặt chẽ hơn về trách nhiệm trong khai thác nước cho sinh hoạt của các cơ quan; về khai thác tài nguyên nước cho sinh hoạt; quan trắc, giám sát tài nguyên nước; quy định về giao Chính phủ quy định chi tiết về quan trắc.

Nhóm vấn đề thứ tư là việc kê khai đăng ký cấp phép tài nguyên nước, Chủ tịch Quốc hội khẳng định, tiếp thu ý kiến đại biểu Quốc hội, dự thảo Luật đã giao Chính phủ quy định chi tiết về trình tự, thủ tục kê khai đăng ký cấp phép thăm dò khai thác sử dụng tài nguyên nước; đồng thời quy định chuyển tiếp việc hoàn thành thủ tục đăng ký cấp phép khai thác tài nguyên nước cho các công trình.

Nhóm vấn đề thứ năm là các công cụ kinh tế chính sách và nguồn lực cho tài nguyên nước ở Chương 6, Chủ tịch Quốc hội nêu rõ, dự thảo luật đã được chỉnh lý, bổ sung về các biện pháp bảo vệ tài nguyên nước, tích trữ nước, và phục hồi nguồn nước.

Giải trình làm rõ một số vấn đề của

dự thảo Luật Tài nguyên nước (sửa đổi), Bộ trưởng Bộ TN&MT Đặng Quốc Khánh cho biết, trong quá trình tiếp thu chỉnh lý luật, Bộ TN&MT cũng như Ủy ban Khoa học, Công nghệ và Môi trường đã phối hợp rất chặt chẽ.

Về đề xuất của Chủ tịch Quốc hội kiến nghị bỏ thu tiền cấp nước khai thác tài nguyên đối với hoạt động khai thác nước mặt, Bộ trưởng Đặng Quốc Khánh cho biết, việc triển khai thực hiện thu thủy lợi phí này cần thực hiện theo lộ trình.

Về xã hội hóa thu gom, xử lý nước thải, Bộ trưởng Đặng Quốc Khánh cho biết, việc xử lý nước thải trong Luật Bảo vệ môi trường năm 2020 đã yêu cầu quy định. Do đó, cần ưu tiên bố trí nguồn lực để cải tạo các dòng sông chết.

"Bộ Tài nguyên và Môi trường mong muốn phục hồi các dòng sông chết vì Luật Bảo vệ môi trường chưa rõ các nội dung này, ưu tiên bổ sung nguồn lực để xử lý, từ đó Bộ sẽ đề xuất với Chính phủ", Bộ trưởng Đặng Quốc Khánh nói. ❖

Nguồn: DWRM (Tổng hợp)



Hòa Bình: Cần quan tâm, chú trọng công tác bảo vệ rừng để thực hiện chức năng sinh thái, bảo vệ nguồn nước

Nhân dịp kỷ niệm 20 năm thành lập Sở Tài nguyên và Môi trường Hòa Bình, chiều 04/11, chiều 4/11, Đoàn công tác của Bộ Tài nguyên và Môi trường do Bộ trưởng Đặng Quốc Khánh làm Trưởng đoàn đã có buổi làm việc với Lãnh đạo tỉnh Hoà Bình về công tác quản lý tài nguyên và môi trường.

Tiếp và làm việc với Đoàn có các đồng chí: Nguyễn Phi Long, Ủy viên dự khuyết Ban Chấp hành Trung ương Đảng, Bí thư Tỉnh uỷ; Bùi Đức Hình, Phó Bí thư Thường trực Tỉnh uỷ, Chủ tịch Hội đồng nhân dân tỉnh; Bùi Văn Khánh, Phó Bí thư Tỉnh uỷ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh; Lãnh đạo Hội đồng nhân dân tỉnh; Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh; Đoàn Đại biểu quốc hội tỉnh; các đồng chí Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh; lãnh đạo các sở, ngành, địa phương của tỉnh Hoà Bình.

Theo báo cáo của UBND tỉnh Hòa Bình, tính đến hết tháng 9/2023, tổng sản phẩm trên địa bàn (GRDP) tăng 0,15% so với cùng kỳ; thu ngân sách đạt trên 2.600 tỷ đồng; giá trị xuất khẩu ước đạt 1.225 triệu USD; có 32 dự án đầu tư trong nước được quyết định chủ trương đầu tư với số vốn đăng ký khoảng 14.000 tỷ đồng; 320 doanh nghiệp đăng ký thành lập mới với tổng số vốn đăng ký khoảng 4.200 tỷ đồng; công tác đảm bảo an sinh xã hội đạt nhiều kết quả khá...

Trong lĩnh vực tài nguyên và môi trường, tỉnh đã kịp thời ban hành các văn bản chỉ đạo, triển khai thực hiện hiệu quả, toàn diện các công tác: cải cách hành chính; quản lý đất đai; khoáng sản; bảo vệ môi trường; tài nguyên nước và khí tượng; công tác đo đạc, bản đồ và viễn thám...

Tại buổi làm việc, các đại biểu đã tập trung thảo luận, giải đáp các kiến nghị của tỉnh Hoà Bình, đồng thời định hướng một số giải pháp thực hiện tốt hơn công tác quản lý tài nguyên và môi trường tại địa phương.

Phát biểu kết luận buổi làm việc, Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường Đặng Quốc Khánh đánh giá Hòa Bình là địa phương có tiềm năng rất lớn để phát triển du lịch, dịch vụ gắn với cộng đồng và dịch vụ môi trường rừng; phát triển kinh tế lâm nghiệp, phát triển cây ăn quả... Theo đó, Bộ trưởng đề nghị tỉnh Hòa Bình cần chú trọng công tác bảo vệ rừng để thực hiện chức năng sinh thái, bảo vệ môi trường, bảo vệ nguồn nước. Đồng thời, tận dụng các ưu thế của vành đai phát triển vùng Thủ đô để phát triển các khu du lịch, dịch vụ để giải quyết hài hòa giữa chức năng sinh thái của toàn vùng và phát triển KT-XH của tỉnh....

Ngoài ra, với việc thị trường carbon được xem là giải pháp và chìa khóa thực hiện mục tiêu Net Zero cho Việt Nam thời gian tới, Hòa Bình là địa phương có nhiều diện tích rừng che phủ, rất tiềm năng trong việc phát triển thị trường carbon. Cho nên việc chú trọng công tác bảo vệ rừng Hòa Bình sẽ thu



Bộ Tài nguyên và Môi trường do Bộ trưởng Đặng Quốc Khánh phát biểu tại buổi làm việc

được ngân sách khi áp dụng thu phí từ hoạt động trao đổi hạn ngạch, tín chỉ carbon hay thuế carbon trong tương lai.

Đối với từng lĩnh vực cụ thể, trong lĩnh vực môi trường, Bộ trưởng Đặng Quốc Khánh đề nghị tỉnh Hoà Bình tăng cường huy động và sử dụng có hiệu quả các nguồn vốn để đầu tư cho công tác bảo vệ môi trường; quan tâm đầu tư hệ thống thu gom, xử lý nước thải sinh hoạt tại các khu đô thị; thu hút doanh nghiệp và các thành phần kinh tế đầu tư cơ sở hạ tầng, trang thiết bị phục vụ nâng cao tỷ lệ thu gom, vận chuyển, phân loại và xử lý chất thải rắn sinh hoạt. Tăng cường kiểm tra, giám sát việc phải đầu tư xây dựng hệ thống xử lý nước thải tập trung của các khu, cụm công nghiệp, các cơ sở sản xuất kinh doanh trước khi đi vào vận hành chính thức.

Trong lĩnh vực quản lý tài nguyên nước, nhấn mạnh tầm quan trọng của Hòa Bình là tỉnh đầu nguồn, cung cấp một phần nguồn nước sinh hoạt cho Thủ đô Hà Nội, Bộ trưởng Đặng Quốc Khánh đề nghị tỉnh đánh giá việc triển khai thực hiện quy hoạch phân bổ và bảo vệ tài nguyên nước trên địa bàn tỉnh Hòa Bình; xây dựng kế hoạch bảo vệ các nguồn nước, nhất là các hồ chứa, sông liên tỉnh; Kiểm soát chặt chẽ hoạt động khai thác, sử dụng nước dưới đất để phòng chống việc ô nhiễm, sụt lún mặt đất...

Trước đó Đoàn công tác Bộ Tài nguyên và Môi trường đã dâng hương, dâng hoa tại Tượng đài Bác Hồ trên Công trình Thủy điện Hoà Bình, kiểm tra tình hình thực hiện dự án Nhà máy thủy điện Hoà Bình mở rộng. ❖

Nguồn: DWRM (Tổng hợp)



Đánh giá khả năng tiếp nhận nước thải, sức chịu tải các sông liên tỉnh, liên quốc gia thuộc lưu vực sông Bằng Giang - Kỳ Cùng, lưu vực sông Ba và lưu vực sông Srêpôk

Từ ngày 8 - 10/11, Cục Quản lý tài nguyên nước đã tổ chức Hội thảo Đánh giá khả năng tiếp nhận nước thải, sức chịu tải các sông liên tỉnh, liên quốc gia thuộc lưu vực sông Bằng Giang - Kỳ Cùng, lưu vực sông Ba và lưu vực sông Srêpôk. Phó Cục trưởng Nguyễn Minh Khuyến chủ trì Hội thảo.

Phạm vi thực hiện của nhiệm vụ Đánh giá khả năng tiếp nhận nước thải, sức chịu tải các sông liên tỉnh, liên quốc gia thuộc lưu vực sông Bằng Giang - Kỳ Cùng” là toàn lưu vực sông (LVS) Bằng Giang - Kỳ Cùng thuộc 3 tỉnh: Bắc Kạn, Cao Bằng, Lạng Sơn; các sông, suối liên tỉnh, liên quốc gia thuộc LVS Bằng Giang - Kỳ Cùng có tính chất quan trọng phục vụ phát triển kinh tế - xã hội.

Phạm vi thực hiện của nhiệm vụ Đánh giá khả năng tiếp nhận nước thải, sức chịu tải các sông liên tỉnh, liên quốc gia thuộc lưu vực sông Ba gồm các tỉnh Gia Lai, Phú Yên, Đắk Lắk trên 12 sông, suối. Cụ thể là: Sông Ba, sông Ea Son, Sông Ea Son, Sông Ea Rbol, Sông Ba Ayun, Sông Ea Mlach, Sông Cà Lúi, Sông Krông Hnăng, Sông Hinh, Sông Ia Hao, Suối Ea Dông Reng, Suối Hum, Suối Lớn.

Phạm vi thực hiện của nhiệm vụ Đánh giá khả năng tiếp nhận nước thải, sức chịu tải (SCT) các sông liên tỉnh, liên quốc gia thuộc lưu vực sông Srêpôk gồm 10/15 sông, bao gồm: Srêpôk, Ea Krông Nô, Da R'Mang, Đa N'hong, Ea Ndrich, Đắk Klau, Đắk Ki Na, Đắk KRông, Đắk Na và Đắk Đăm.

Kết quả đánh giá SCT các đoạn sông là cơ sở để xây dựng các dự thảo Quyết định phê duyệt khả năng tiếp nhận nước thải, sức chịu tải và Kế hoạch quản lý chất lượng nước mặt các sông liên tỉnh, liên quốc gia thuộc LVS Bằng Giang - Kỳ Cùng, lưu vực sông Ba và lưu vực sông Srêpôk.

Tại Hội thảo, các đại biểu cũng đã phát biểu, trao đổi ý kiến về các nội



Các đại biểu chụp ảnh lưu niệm tại Hội thảo “Đánh giá khả năng tiếp nhận nước thải, sức chịu tải các sông liên tỉnh, liên quốc gia thuộc lưu vực sông Bằng Giang - Kỳ Cùng”

dung liên quan đến quản lý chất lượng môi trường nước mặt các sông liên tỉnh, liên quốc gia thuộc lưu vực sông Bằng Giang - Kỳ Cùng, lưu vực sông Ba và lưu vực sông Srêpôk nhằm cụ thể hóa các nội dung về kế hoạch quản lý chất lượng môi trường nước mặt đã được quy định tại Nghị định 08/2022/NĐ-CP ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường đối với lưu vực sông Bằng Giang - Kỳ Cùng làm cơ sở để các Bộ, địa phương kiểm soát hoạt động xả nước thải vào nguồn nước, bảo vệ chức năng của nguồn nước, quản lý chất lượng môi trường nước mặt theo quy định; xác định mục tiêu, lộ trình, kế hoạch giám xả thải và các nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu nhằm cải thiện chất lượng môi trường nước mặt trên các đoạn sông liên tỉnh, liên quốc gia thuộc lưu vực sông Bằng Giang - Kỳ Cùng đã được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt khả năng tiếp nhận nước thải, sức chịu tải của nguồn nước;...

Phát biểu kết luận Hội thảo, Phó Cục trưởng Cục Quản lý tài nguyên nước Nguyễn Minh Khuyến bày tỏ cảm ơn và đánh giá cao những ý kiến đóng góp của các đại biểu tham dự Hội thảo. Để có cơ sở trình cấp có thẩm quyền phê duyệt nhiệm vụ, đề nghị các đơn vị thực hiện là Trung tâm giám sát và Hỗ trợ phát triển lưu vực sông, Trung tâm Thông tin - Kinh tế tài nguyên nước, Trung tâm Thẩm định và Kiểm định tài nguyên nước tổng hợp, tiếp thu và giải trình đầy đủ các ý kiến của các đại biểu tại Hội thảo.

Đồng thời, Phó Cục trưởng Nguyễn Minh Khuyến cũng nhấn mạnh, hiệu quả thực hiện các nhiệm vụ sẽ là cơ sở cho các số, ngành địa phương xây dựng lộ trình đến năm 2030 từng bước giảm thiểu ô nhiễm môi trường nước mặt, cải thiện, phục hồi chất lượng nước bảo đảm đáp ứng yêu cầu cho các mục đích sử dụng nước trên từng đoạn sông. ❖



Thái Nguyên: Công bố quy trình nội bộ giải quyết thủ tục hành chính lĩnh vực tài nguyên nước, khí tượng thủy văn

UBND tỉnh Thái Nguyên vừa ban hành Quyết định số 2912/QĐ-UBND phê duyệt quy trình nội bộ trong giải quyết thủ tục hành chính (TTHC) lĩnh vực tài nguyên nước, khí tượng thủy văn thuộc thẩm quyền quản lý của Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Thái Nguyên.

Trong đó, có 15 quy trình nội bộ trong giải quyết TTHC lĩnh vực tài nguyên nước, 03 quy trình nội bộ trong giải quyết TTHC lĩnh vực khí tượng thủy văn thuộc thẩm quyền quản lý của Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Thái Nguyên, bao gồm: Cấp giấy phép thăm dò nước dưới đất đối với công trình có lưu lượng dưới 3.000m³/ngày đêm; Gia hạn, điều chỉnh nội dung giấy phép thăm dò nước dưới đất đối với công trình có lưu lượng dưới 3.000m³/ngày đêm; Cấp giấy phép khai thác, sử dụng nước dưới đất đối với công trình có lưu lượng dưới 3.000m³/ngày đêm; Gia hạn/điều chỉnh giấy phép khai thác, sử dụng nước dưới đất đối với công trình có lưu lượng dưới 3.000m³/ngày đêm; Cấp giấy phép hành nghề khoan nước dưới đất quy mô vừa và nhỏ; Gia hạn/điều chỉnh nội dung giấy phép hành nghề

khoan nước dưới đất quy mô vừa và nhỏ; Thẩm định, phê duyệt phương án cắm mốc giới hành lang bảo vệ nguồn nước đối với hồ chứa thủy điện và thủy lợi;

Cấp giấy phép khai thác, sử dụng nước mặt cho sản xuất nông nghiệp, nuôi trồng thủy sản đối với hồ chứa, đập dâng thủy lợi có lưu lượng khai thác dưới 2 m³/giây và dung tích toàn bộ dưới 20 triệu m³, hoặc lưu lượng khai thác từ 2 m³/s trở lên và dung tích toàn bộ dưới 3 triệu m³, hoặc đối với công trình khai thác, sử dụng nước khác với lưu lượng khai thác dưới 5 m³/s; phát điện với công suất lắp máy dưới 2.000kw; cho các mục đích khác với lưu lượng dưới 50.000 m³/ngày đêm; cấp giấy phép khai thác, sử dụng nước biển cho mục đích sản xuất, kinh doanh, dịch vụ với lưu lượng dưới 1.000.000 m³/ngày đêm; ... ❖

Nguồn: DWRM

Bạc Liêu: Nâng cao hiệu quả quản lý, bảo vệ tài nguyên nước

Theo đánh giá của Sở TN&MT tỉnh Bạc Liêu, trong những năm gần đây, nguồn nước mặt tại các sông, kênh rạch trên địa bàn tỉnh Bạc Liêu có dấu hiệu bị ô nhiễm do chất thải phát sinh trong quá hoạt động tại các chợ tập trung, các khu dân cư, sinh hoạt của người dân do chưa được xử lý hoặc có xử lý nhưng không đảm bảo theo các quy định của pháp luật đã thải trực tiếp ra các sông, kênh rạch.

Để góp phần nâng cao hiệu quả quản lý, bảo vệ tài nguyên nước, phục vụ phát triển kinh tế - xã hội của địa phương, tỉnh Bạc Liêu đã tập trung rà soát, thống kê danh sách các cơ sở hành nghề khoan giếng nước dưới đất, khai thác, sử dụng nước dưới đất; xử lý trám lấp giếng hư hỏng không còn sử dụng để bảo vệ nguồn nước dưới đất, xử lý ô nhiễm nguồn nước mặt tại một số sông, kênh rạch.

Đồng thời, tỉnh Bạc Liêu phê duyệt quy hoạch quản lý khai thác, sử dụng tài nguyên nước dưới đất tỉnh Bạc Liêu đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2030; khoanh định các vùng, khu vực hạn chế khai thác nước dưới đất; thường xuyên quan trắc nguồn tài nguyên nước; xây dựng cơ sở dữ liệu về tài

nguyên nước trên địa bàn tỉnh.

Tỉnh Bạc Liêu cũng sẽ giám sát chặt chẽ các điểm xả thải của đơn vị, doanh nghiệp sản xuất, kinh doanh nhất là trong lĩnh vực nuôi trồng và chế biến thủy sản; triển khai quy hoạch vùng nuôi tôm thâm canh, bán thâm canh, nuôi tôm ứng dụng công nghệ cao; đầu tư phát triển hạ tầng thủy lợi đồng bộ tại các vùng nuôi tôm tập trung, các vùng nuôi thủy trồng thủy sản trọng điểm đảm bảo cấp, thoát nước riêng biệt; góp phần hạn chế ô nhiễm môi trường nước.

Đồng thời, tỉnh Bạc Liêu sẽ siết chặt quy trình thẩm định, phê duyệt, kiểm tra, giám sát đánh giá tác động môi trường và cấp giấy phép môi trường đối với các dự án phát triển kinh tế - xã hội; thường xuyên tổ chức các buổi tuyên truyền, phổ biến pháp luật về tài nguyên nước đến các cơ sở, doanh nghiệp và người dân nhằm nâng cao nhận thức và trách nhiệm trong việc sử dụng hiệu quả, tiết kiệm tài nguyên nước; khuyến khích người dân áp dụng các mô hình sản xuất thuận thiên để tiết kiệm nước; tích cực trữ nước mưa trong các ao, hồ, bể chứa để sử dụng cho sản xuất, sinh hoạt. ❖

Nguồn: DWRM (Tổng hợp)

Bản tin tài nguyên nước [9]



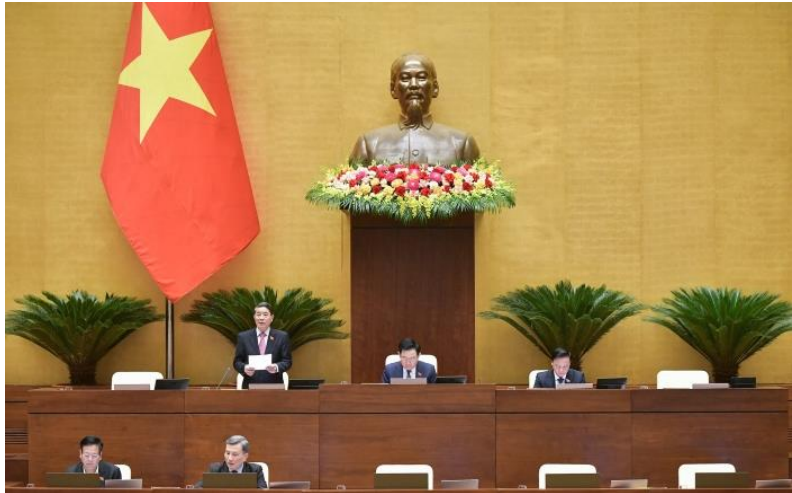
Quốc hội thông qua Luật tài nguyên nước (sửa đổi) với tỷ lệ tán thành 94,74%

Tiếp tục chương trình Kỳ họp thứ 6, 14h00 chiều 27/11, tại Nhà Quốc hội, dưới sự chủ trì của Chủ tịch Quốc hội Vương Đình Huệ, Quốc hội biểu quyết thông qua Luật Tài nguyên nước (sửa đổi). Phó Chủ tịch Quốc hội Nguyễn Đức Hải điều hành phiên họp.

Kết quả biểu quyết điện tử cho thấy, có 468 đại biểu tham gia biểu quyết tán thành (chiếm tỷ lệ 94,74%). Như vậy, với đa số đại biểu tham gia biểu quyết tán thành, Quốc hội đã chính thức thông qua Luật Tài nguyên nước (sửa đổi). Luật gồm 10 chương, 86 điều. Luật có hiệu lực thi hành từ ngày 01/07/2024.

Thay mặt Ủy ban Thường vụ Quốc hội (UBTVQH) trình bày Báo cáo tóm tắt giải trình, tiếp thu, chỉnh lý dự thảo Luật Tài nguyên nước (sửa đổi), Chủ nhiệm Ủy ban Khoa học và Công nghệ và Môi trường của Quốc hội Lê Quang Huy cho biết, ngày 26/10/2023, Quốc hội đã thảo luận, cho ý kiến tại Hội trường về dự án Luật Tài nguyên nước (sửa đổi). Ngay sau phiên họp, UBTVQH đã chỉ đạo các cơ quan hữu quan nghiên cứu tiếp thu, chỉnh lý dự thảo Luật. Ngày 14/11/2023, UBTVQH đã cho ý kiến về việc tiếp thu, chỉnh lý dự thảo Luật Tài nguyên nước (sửa đổi) trình Quốc hội xem xét, thông qua tại Kỳ họp 6. Ngày 25/11/2023, UBTVQH đã có Báo cáo số 699/BC-UBTVQH15 giải trình, tiếp thu, chỉnh lý dự thảo Luật Tài nguyên nước (sửa đổi) gửi các vị đại biểu Quốc hội.

Về bảo vệ tài nguyên nước và phục hồi nguồn nước (Chương III), Chủ nhiệm Ủy ban Khoa học và Công nghệ và Môi trường của Quốc hội Lê Quang Huy cho biết tiếp thu ý kiến ĐBQH, dự thảo Luật đã được chỉnh lý theo hướng quản lý theo tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật đối với các quy định mang tính kỹ thuật như: phòng, chống ô nhiễm nước biển tại Điều 33; khai thác tài nguyên nước cho sinh hoạt tại Điều 43; thu gom, xử lý nước đã qua sử dụng trong sản xuất công nghiệp, khai thác và chế biến khoáng sản tại Điều 47; phòng, chống xâm nhập mặn tại Điều 64; phòng, chống sụt, lún đất tại Điều 65; phòng, chống sạt, lở lòng, bờ, bãi sông, [10] **Bản tin tài nguyên nước**



Phó Chủ tịch Quốc hội Nguyễn Đức Hải điều hành phiên họp

hồ tại Điều 66.

Có ý kiến đề nghị xác định rõ cơ sở pháp lý để xác định dòng chảy tối thiểu, về nội dung này, UBTVQH cho rằng, việc quy định dòng chảy tối thiểu trong dự thảo Luật được kế thừa từ Luật Tài nguyên nước năm 2012, Nghị quyết số 62/2013/QH13 ngày 27/11/2013 của Quốc hội về tăng cường công tác quản lý quy hoạch, đầu tư xây dựng, vận hành khai thác công trình thủy điện và được triển khai thực hiện ổn định nhiều năm qua. Do đó, đã có đủ cơ sở pháp lý và thực tiễn cho việc quy định về dòng chảy tối thiểu.

Chủ nhiệm Ủy ban Khoa học và Công nghệ và Môi trường của Quốc hội Lê Quang Huy khẳng định, tiếp thu ý kiến ĐBQH, dự thảo Luật đã được rà soát, bổ sung, chỉnh lý quy định về ưu tiên đầu tư tìm kiếm, thăm dò, khai thác nguồn nước, tích trữ nước; có chính sách ưu đãi đối với các dự án đầu tư khai thác nước cho sinh hoạt, sản xuất cho người dân các vùng khan hiếm nước ngọt, vùng đồng bào dân tộc thiểu số, miền núi, biên giới, hải đảo (khoản 2 Điều 4); khuyến khích thực hiện các hoạt động tích trữ nước (khoản 4 Điều 4); ứng dụng và phát triển công nghệ

trong tích trữ nước (điểm h khoản 1 Điều 6); ưu tiên đầu tư, xây dựng các công trình tích trữ nước kết hợp bổ sung nhân tạo nước dưới đất tại các hải đảo, vùng khan hiếm nước (khoản 1 Điều 39); khuyến khích các tổ chức, cá nhân nghiên cứu giải pháp và thực hiện việc bổ sung nhân tạo nước dưới đất (khoản 1 Điều 39), đồng thời giao Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định cụ thể việc bổ sung nhân tạo nước dưới đất (khoản 3 Điều 39).

Về khai thác, sử dụng tài nguyên nước (Mục 2, Chương IV), có ý kiến đề nghị bổ sung quy định liên quan đến lượng nước được cấp phép để có thể linh động hơn trong điều kiện bình thường và bất thường như tại điểm h khoản 2 Điều 42 vì giấy phép khai thác nước chỉ quy định một giá trị lưu lượng trong điều kiện khai thác bình thường. UBTVQH nhận thấy, việc điều chỉnh lưu lượng khai thác trong điều kiện bình thường đã được thể hiện trong giấy phép thông qua hạn ngạch khai thác nước được quy định điểm d khoản 1 Điều 41 và điều kiện bất thường thông qua phương án điều hoà, phân phối tài nguyên nước khi xảy ra hạn hán thiếu nước quy định tại điểm h khoản 2 Điều



Lãnh đạo Quốc hội chụp ảnh lưu niệm với Cơ quan soạn thảo Luật Tài nguyên nước (sửa đổi), Bộ Tài nguyên và Môi trường

42. Do đó, xin được giữ như dự thảo Luật.

Về ý kiến đề nghị rà soát các quy định liên quan để quy định chặt chẽ trách nhiệm trong khai thác nước cho sinh hoạt. Đồng thời, giao Chính phủ quy định cụ thể về thông số quan trắc tự động, tần suất, thông số quan trắc định kỳ để giám sát chặt chẽ biến động chất lượng nguồn nước trước khi đưa vào công trình khai thác nước cho sinh hoạt. Tiếp thu ý kiến của ĐBQH, dự thảo Luật đã được rà soát, chỉnh lý quy định chặt chẽ trách nhiệm trong khai thác nước cho sinh hoạt của các cơ quan tại khoản 3, 4 Điều 43 về khai thác tài nguyên nước cho sinh hoạt; về quan trắc, giám sát khai thác tài nguyên nước tại khoản 1, khoản 2 Điều 51 và giao Chính phủ quy định chi tiết tại khoản 3 Điều 51.

Tiếp thu, giải trình quy định về kê khai, đăng ký, cấp phép về tài nguyên nước (Mục 3, Chương IV), tiếp thu ý kiến ĐBQH, khoản 5 Điều 53 dự thảo Luật đã giao Chính phủ quy định chi tiết về trình tự, thủ tục kê khai, đăng ký, cấp phép thăm dò, khai thác, sử dụng tài nguyên nước. Đồng thời, quy định chuyển tiếp việc hoàn thành thủ tục đăng ký, cấp phép khai thác tài nguyên nước cho các công trình thủy lợi chậm nhất là ngày 30/6/2027, quy định tại khoản 6 Điều 86 dự thảo Luật.

Về sử dụng nước tiết kiệm, hiệu quả (Mục 4, Chương IV), có ý kiến đề nghị cần xác định tỷ lệ nước phải tuần hoàn, tái sử dụng cho từng dự án cụ thể để tăng cường trách nhiệm của chủ dự án khi lựa chọn áp dụng công nghệ tiên tiến vào sản xuất và xử lý nước thải. UBNDQH nhận thấy, để phù hợp với điều kiện phát triển kinh tế - xã hội của Việt Nam, Điều 59 dự thảo Luật đã quy định sử dụng nước tuần hoàn, tái sử dụng nước theo 3 cấp độ; Đồng thời, khoản 4 Điều 59 dự thảo Luật đã quy định giao UBND cấp tỉnh có kế hoạch, lộ trình quy định các loại dự án phải có phương án tái sử dụng nước đối với các khu vực thường xuyên xảy ra hạn hán, thiếu nước và các hình thức ưu đãi theo quy định của pháp luật. Theo đó, UBND cấp tỉnh sẽ xem xét, quyết định tỷ lệ nước phải tuần hoàn, tái sử dụng đối với từng dự án. Do đó, xin được giữ như dự thảo Luật.

Về công cụ kinh tế, chính sách và nguồn lực cho tài

nguyên nước (Chương VI), có ý kiến đề nghị nghiên cứu, bổ sung quy định thêm các nguồn kinh phí hợp pháp khác ngoài ngân sách Nhà nước để thực hiện hoạt động quy định tại Điều 72 và Điều 74 dự thảo Luật, Chủ nhiệm Ủy ban Khoa học, Công nghệ và Môi trường của Quốc hội cho biết, tiếp thu ý kiến ĐBQH, dự thảo Luật đã được rà soát, chỉnh lý, bổ sung quy định về đảm bảo cơ chế chính sách về tài chính cho các hoạt động phục hồi nguồn nước bị suy thoái, cạn kiệt, ô nhiễm: (1) Kinh phí phục hồi các nguồn nước bị suy thoái, cạn kiệt, ô nhiễm được bố trí từ ngân sách nhà nước, nguồn vốn sự nghiệp kinh tế, sự nghiệp môi trường, đầu tư phát triển, quỹ bảo vệ môi trường, nguồn chi trả của đối tượng gây suy thoái, cạn kiệt, ô nhiễm nguồn nước, nguồn đóng góp khác của tổ chức, cá nhân tại khoản 5 Điều 34; (2) khuyến khích các tổ chức tài chính phát triển tín dụng xanh, trái phiếu xanh và các sản phẩm tài chính để hỗ trợ cho hoạt động phục hồi nguồn nước tại khoản 4 Điều 72; (3) xã hội hóa hoạt động phục hồi nguồn nước bị suy thoái, cạn kiệt, ô nhiễm tại điểm a khoản 1 Điều 74 thông qua ưu đãi đầu tư và kêu gọi sự tham gia của xã hội thông qua việc bổ sung quy định về phục hồi nguồn nước theo hình thức đối tác công tư.

Đồng thời, bổ sung quy định tại khoản 1 Điều 34 Chương Bảo vệ và phục hồi nguồn nước bổ sung quy định về xây dựng kế hoạch, chương trình, đề án phục hồi nguồn nước bị suy thoái, cạn kiệt, ô nhiễm; ưu tiên phục hồi "dòng sông chết" nhằm khôi phục nguồn nước, tạo dòng chảy, cải tạo cảnh quan môi trường sinh thái, trong đó kèm theo chương trình, đề án, dự án ưu tiên làm sống lại các dòng sông (như đang được bắt đầu với sông Bắc Hưng Hải, Nhuệ, Đáy thông qua xây dựng các đập dâng để tạo dòng chảy).

Ngoài các vấn đề nêu trên, UBNDQH đã chỉ đạo Cơ quan chủ trì thẩm tra, Cơ quan chủ trì soạn thảo và các cơ quan hữu quan rà soát, tiếp thu, chỉnh lý, hoàn thiện văn phong, kỹ thuật văn bản dự thảo Luật. Sau khi tiếp thu, chỉnh lý dự thảo Luật gồm 10 Chương, 86 Điều, bổ sung 07 Điều, bỏ 04 Điều, tăng 03 Điều so với dự thảo Luật do Chính phủ trình Quốc hội. ❖



Việt Nam và Hà Lan thúc đẩy hơn nữa quan hệ hợp tác đối tác toàn diện

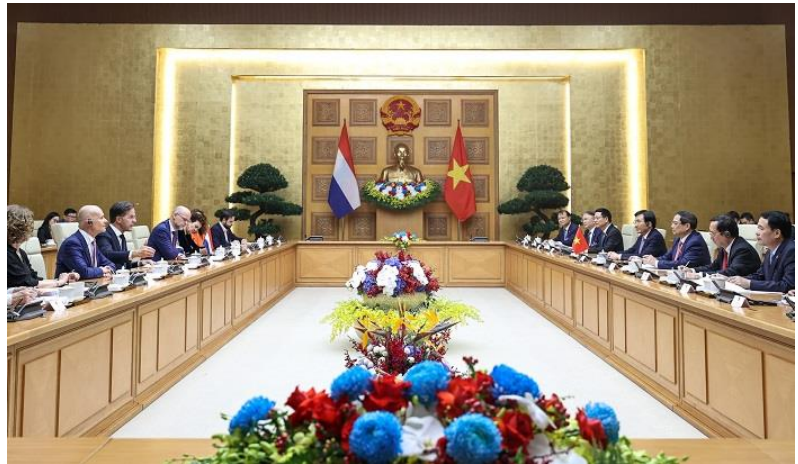
Nhận lời mời của Thủ tướng Chính phủ Phạm Minh Chính, Thủ tướng Hà Lan Mark Rutte thăm chính thức Việt Nam từ ngày 01 đến 02/11/2023. Sáng 2/11, sau lễ đón chính thức, Thủ tướng Phạm Minh Chính đã hội đàm với Thủ tướng Mark Rutte.

Tại hội đàm, Thủ tướng Phạm Minh Chính nhấn mạnh, chuyến thăm của Thủ tướng Mark Rutte có ý nghĩa quan trọng đúng vào dịp hai nước kỷ niệm 50 năm thiết lập quan hệ ngoại giao (1973-2023), góp phần đẩy mạnh, làm sâu sắc hơn nữa quan hệ Đối tác Toàn diện Việt Nam-Hà Lan; đánh giá cao mối quan hệ hữu nghị, chân thành và đối tác tin cậy giữa hai nước, là điển hình của mối quan hệ năng động, hiệu quả và thiết thực; khẳng định hai nước quyết tâm cùng hợp tác, phát triển tự cường và bền vững, đóng góp tích cực cho hòa bình, ổn định và phát triển ở khu vực và trên thế giới.

Thủ tướng Mark Rutte khẳng định, Việt Nam là đối tác ưu tiên, quan trọng của Hà Lan tại khu vực Ấn Độ Dương-Thái Bình Dương; bày tỏ vui mừng thăm chính thức Việt Nam lần thứ ba và gặp lại Thủ tướng Phạm Minh Chính sau gần một năm kể từ chuyến thăm chính thức Hà Lan của Thủ tướng Chính phủ vào tháng 12/2022; cảm ơn sự đón tiếp trọng thị và nồng hậu của Thủ tướng Chính phủ Phạm Minh Chính và nhân dân Việt Nam dành cho đoàn.

Thủ tướng Hà Lan nhấn mạnh hai nước có mối quan hệ lâu đời hơn 400 năm trước khi các thương thuyền của Hà Lan cập cảng Hội An; nhắc lại ấn tượng tốt đẹp về chuyến thăm chính thức Việt Nam năm 2019 và cuộc gặp với Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng; gửi lời hỏi thăm chân tình đến Tổng Bí thư.

Trong không khí tin cậy, hai Thủ tướng nhất trí tăng cường tin cậy chính trị thông qua trao đổi đoàn cấp cao, tiếp tục triển khai hiệu quả các cơ chế và thỏa thuận hợp tác song phương, đồng thời nghiên cứu thiết lập các cơ chế mới nhằm làm sâu sắc hợp tác chuyên ngành giữa hai nước; khẳng định kinh tế-thương mại là trụ cột quan



Hai Thủ tướng đã trao đổi toàn diện về tình hình phát triển kinh tế-xã hội mỗi nước, các biện pháp thúc đẩy quan hệ song phương và trao đổi về các vấn đề quốc tế, khu vực cùng quan tâm

trọng trong quan hệ hai nước, nhất trí tiếp tục triển khai đầy đủ, hiệu quả Hiệp định Thương mại tự do Việt Nam-EU (EVFTA).

Hai nhà lãnh đạo nhất trí tiếp tục đẩy mạnh khuôn khổ Đối tác Chiến lược về thích ứng với biến đổi khí hậu, quản lý nước, nông nghiệp bền vững, góp phần chung tay ứng phó với các thách thức toàn cầu, nhất là hợp tác trong các lĩnh vực khai thác cát ngoài khơi, phát triển kinh tế xanh, kinh tế tuần hoàn, đô thị ứng phó với biến đổi khí hậu, đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao về biến đổi khí hậu và quản lý tài nguyên nước, thủy lợi, phòng chống thiên tai...

Thủ tướng Phạm Minh Chính đề nghị Hà Lan cùng các nước G7 hỗ trợ Việt Nam về công nghệ, tài chính, nguồn nhân lực và hoàn thiện thể chế nhằm triển khai hiệu quả Đối tác Chuyển đổi năng lượng công bằng (JETP), thiết lập cơ chế hợp tác ba bên về nông nghiệp, góp phần giải quyết các vấn đề an ninh lương thực toàn cầu.

Về phần mình, Thủ tướng Hà Lan bày tỏ quan tâm hỗ trợ khu vực Đồng bằng sông Cửu Long ứng phó với biến

đổi khí hậu; khẳng định hỗ trợ Việt Nam triển khai Quy hoạch Đồng bằng sông Cửu Long giai đoạn 2021-2030, tầm nhìn 2050, Kế hoạch chuyển đổi nông nghiệp bền vững tại Đồng bằng sông Cửu Long, hoàn thiện khung pháp lý về quản lý nguồn nước.

Hai bên nhấn mạnh khoa học - công nghệ và đổi mới sáng tạo là các lĩnh vực mang tính đột phá; nhất trí khai thác tối đa các tiềm năng hợp tác hai nước về công nghệ cao, sản xuất vi mạch điện tử, thiết bị bán dẫn, xây dựng nền tảng số và hệ sinh thái viễn thông, chuyển đổi số, phát triển nguồn nhân lực trong lĩnh vực này; nhất trí mở rộng hợp tác trong các lĩnh vực tiềm năng, như thăm dò, khai thác bền vững các khoáng sản quan trọng; quốc phòng-an ninh; hải quan; hàng hải; logistics; đẩy mạnh giao lưu nhân dân...

Sau hội đàm, hai Thủ tướng đã chứng kiến lễ trao 4 văn kiện hợp tác giữa các bộ, ngành, hiệp hội hai nước trong các lĩnh vực thăm dò và khai thác bền vững các khoáng sản quan trọng, hải quan, đầu tư, thương mại...♦

Nguồn: DWRM (Tổng hợp)



Việt Nam - Hàn Quốc hợp tác toàn diện trong lĩnh vực môi trường

Ngày 1/11, tại Hà Nội, Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường (TN&MT) Đặng Quốc Khánh, Thứ trưởng Bộ TN&MT Võ Tuấn Nhân cùng lãnh đạo các đơn vị trực thuộc Bộ TN&MT Việt Nam đã có buổi hội đàm với Bộ Môi trường Hàn Quốc do Bộ trưởng Han Whajin làm trưởng đoàn. Tham dự buổi Hội đàm có ông Choi Youngsam, Đại sứ đặc mệnh toàn quyền Hàn Quốc tại Việt Nam.

Tại hội đàm, Bộ trưởng Đặng Quốc Khánh khẳng định những năm qua, Bộ Môi trường Hàn Quốc luôn là đối tác chiến lược quan trọng của Bộ Tài nguyên và Môi trường.

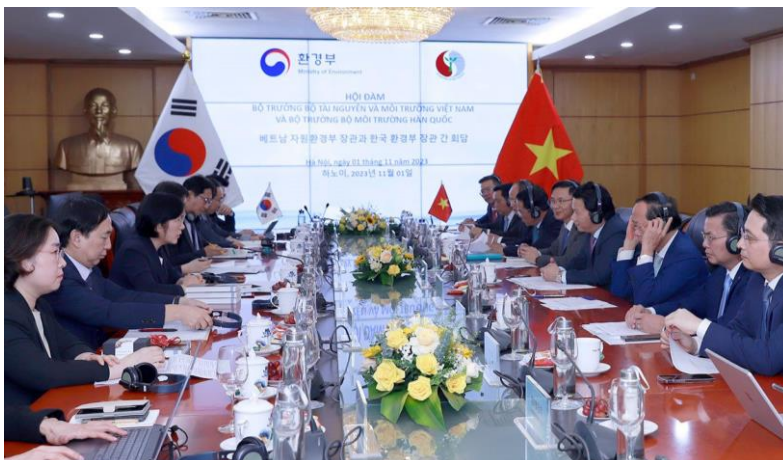
Bộ trưởng Đặng Quốc Khánh khẳng định hợp tác giữa hai Bộ trong thời gian qua, thông qua các Bản ghi nhớ về môi trường, biến đổi khí hậu, đã và đang mang lại nhiều cơ hội.

Trao đổi trong lĩnh vực hợp tác về biến đổi khí hậu, Bộ trưởng Han Whajin cho biết, Hàn Quốc đã tuyên bố mục tiêu tiến đến trung hòa carbon vào năm 2050 và đặt mục tiêu quốc gia tự đóng góp (NDC) đến 2030 là giảm 40% lượng khí nhà kính so với năm 2018, và hiện đang không ngừng nỗ lực hướng đến mục tiêu này. Hàn Quốc cũng biết rằng Việt Nam cũng đang nỗ lực để đạt được mục tiêu trung hòa carbon vào năm 2050.

Do đó, Bộ trưởng Han Whajin hy vọng cả Hàn Quốc và Việt Nam sẽ tiếp tục cùng nhau nỗ lực trên nhiều phương diện để cắt giảm lượng khí thải carbon thông qua việc mở rộng hợp tác trong các dự án giảm phát thải toàn cầu.

Hoan nghênh và đánh giá cao chương trình ODA của Hàn Quốc, Bộ trưởng Đặng Quốc Khánh cho rằng sau khi Việt Nam cam kết mạnh mẽ và có những hành động thiết thực để thực hiện mục tiêu Net Zero vào năm 2050, chương trình ODA xanh của Hàn Quốc sẽ hỗ trợ rất tốt cho Việt Nam thực hiện các cam kết tại hội nghị Các bên tham gia Công ước khung của Liên hợp quốc về biến đổi khí hậu lần thứ 26 (COP26).

Với việc Việt Nam đề xuất đăng cai tổ chức Hội nghị Thượng đỉnh Đối tác vì Tăng trưởng Xanh và Mục tiêu Toàn cầu 2030 (P4G) trong năm 2025, Bộ trưởng Đặng Quốc Khánh mong muốn Hàn



Bộ trưởng Đặng Quốc Khánh, Thứ trưởng Võ Tuấn Nhân cùng lãnh đạo các đơn vị trực thuộc Bộ TN&MT Việt Nam đã có buổi hội đàm với Bộ Môi trường Hàn Quốc.

Quốc với kinh nghiệm tổ chức thành công Hội nghị thượng đỉnh P4G lần thứ hai năm 2021 sẽ hỗ trợ để Việt Nam hoàn thành nhiệm vụ nước chủ nhà của Hội nghị P4G sắp tới.

Trong lĩnh vực quản lý tài nguyên nước, Bộ trưởng Đặng Quốc Khánh chia sẻ, trong quá trình xây dựng Luật Tài nguyên nước (sửa đổi), Việt Nam đã có cơ hội hợp tác, trao đổi kinh nghiệm với KEITI, K-Water để học tập những thực tiễn tốt về quản lý tài nguyên nước tại Hàn Quốc. Trong đó, đặc biệt ấn tượng với dự án Phục hồi 4 dòng sông lớn và hệ thống cơ sở dữ liệu tài nguyên nước tổng hợp của Hàn Quốc; bởi sắp tới đây, Luật Tài nguyên nước (sửa đổi) sẽ đặc biệt chú trọng vào công tác quản lý tổng hợp tài nguyên nước trên nền tảng số và phục hồi nguồn nước bị suy thoái, ô nhiễm và cạn kiệt.

Trao đổi với Bộ trưởng Đặng Quốc Khánh, Bộ trưởng Han Whajin cho biết, Hàn Quốc sẵn sàng cử những cán bộ, chuyên gia tốt nhất cả về kỹ thuật, chính sách để hỗ trợ Việt Nam có thể quản lý tổng hợp tài nguyên nước trên

nền tảng số và phục hồi nguồn nước bị suy thoái, ô nhiễm và cạn kiệt.

Trao đổi nội dung hợp tác về kinh tế tuần hoàn, Bộ trưởng Đặng Quốc Khánh mong muốn Hàn Quốc hỗ trợ việc xây dựng, ban hành hướng dẫn về áp dụng kỹ thuật hiện có tốt nhất hoặc xem xét công nhận kỹ thuật hiện có tốt nhất đã được áp dụng tại Nhóm các nước công nghiệp phát triển được phép áp dụng tại Việt Nam; rà soát, cập nhật, bổ sung danh mục kỹ thuật hiện có tốt nhất bảo đảm sự phù hợp với thực tế và mức độ phát triển của khoa học và công nghệ; hướng dẫn áp dụng kỹ thuật hiện có tốt nhất đối với từng loại hình sản xuất, kinh doanh, dịch vụ có nguy cơ gây ô nhiễm môi trường.

Tại hội đàm, Bộ trưởng Đặng Quốc Khánh và Bộ trưởng Han Whajin đã ký kết Bản ghi nhớ hợp tác toàn diện trong lĩnh vực môi trường giữa hai Bộ.

Hai Bộ trưởng nhận định việc ký kết sẽ là động lực mới cho quan hệ hợp tác chiến lược toàn diện giữa hai Bộ nói riêng, quan hệ Đối tác Chiến lược Toàn diện giữa hai nước nói chung. ❖



Bộ trưởng Đặng Quốc Khánh tiếp và làm việc với Phó Chủ tịch Ngân hàng Thế giới Khu vực châu Á - Thái Bình Dương

Ngày 13/11, Ủy viên BCH Trung ương Đảng, Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường (TN&MT) Đặng Quốc Khánh đã có buổi tiếp và làm việc với Bà Manuela Ferro, Phó Chủ tịch Ngân hàng Thế giới (WB) Khu vực châu Á - Thái Bình Dương.

Phát biểu tại cuộc làm việc, Bộ trưởng Đặng Quốc Khánh cho biết, Bộ TN&MT luôn đánh giá cao sự quan tâm, hỗ trợ và hợp tác hiệu quả của WB cho Bộ TN&MT trong thời gian vừa qua, đặc biệt trong các lĩnh vực ứng phó với biến đổi khí hậu, tăng trưởng xanh và bảo vệ môi trường. WB luôn là tổ chức quốc tế đi đầu, thể hiện cam kết quốc tế mạnh mẽ hỗ trợ Việt Nam phát triển kinh tế đi đôi với bảo vệ môi trường. Bộ trưởng Đặng Quốc Khánh hoan nghênh và tin tưởng những cam kết của WB, tiếp tục hỗ trợ Việt Nam và Bộ TN&MT trong lĩnh vực tài nguyên và môi trường, sẽ thúc đẩy quan hệ hợp tác giữa hai bên lên tầm cao mới trong thời gian tới.

Trao đổi tại cuộc làm việc, Phó Chủ tịch WB Manuela Ferro mong muốn Bộ trưởng Đặng Quốc Khánh chia sẻ về lộ trình và các chương trình của Việt Nam tại COP28 sắp tới để thế giới biết Việt Nam đã và đang triển khai các chương trình cam kết về thích ứng với BĐKH, chuyển đổi năng lượng, quản lý tài nguyên nước xuyên biên giới...

Đặc biệt, Bà Manuela Ferro cho rằng, việc chuyển đổi năng lượng là rất quan trọng. Hiện nay, các quốc gia đang cùng tham gia vào việc chuyển đổi năng lượng để thích ứng với xu hướng phát triển xanh trong bối cảnh bị ảnh hưởng do BĐKH là cơ hội rất lớn cho Việt Nam trong việc chuyển đổi và tự chủ nguồn năng lượng, bởi Việt Nam đang có tiềm năng rất lớn về năng lượng tái tạo.

Bên cạnh những dự án đã và đang triển khai, Phó Chủ tịch Manuela Ferro cho biết trong bối cảnh mới hiện nay, WB rất mong muốn có được những dự án hợp tác lớn, có tác động lớn, trọng điểm để cùng mang lại thành công lớn.

Trao đổi với Phó Chủ tịch Manuela Ferro, Bộ trưởng Đặng Quốc Khánh cho biết, COP28 sẽ là cơ hội để Việt Nam chia sẻ công cuộc ứng phó biến đổi khí hậu từ các chính sách, chương trình mà Việt Nam đã tích cực thực hiện trong thời gian qua.

Bộ trưởng Đặng Quốc Khánh cho biết, hiện nay Việt Nam đã ban hành Quy hoạch điện VIII đề ra lộ trình phát triển điện năng trong thời gian tới. Bên cạnh đó, Bộ TN&MT đang xây dựng Quy hoạch Không gian biển Quốc gia nhằm khai thác được tiềm năng điện gió ngoài khơi, nguồn năng lượng sạch rất lớn của Việt Nam. Việc khai thác năng lượng tái tạo sẽ hướng đến vừa chuyển đổi được năng lượng từ nâu sang xanh, vừa phát triển kinh tế bền vững. Để thực hiện được điều đó, cần phải có nguồn lực rất lớn, do đó Bộ trưởng Đặng Quốc Khánh mong muốn thông qua WB, sẽ thu hút được nhiều



Hai bên mong muốn có được những dự án hợp tác lớn, có tác động lớn, trọng điểm để cùng mang lại thành công lớn.

nguồn vốn hỗ trợ Việt Nam.

Bên cạnh đó, Bộ trưởng Đặng Quốc Khánh cũng mong muốn WB hỗ trợ Việt Nam thực hiện Dự án "Triển khai thực hiện thị trường các-bon tại Việt Nam"; hỗ trợ thực hiện "Kế hoạch hành động giảm phát thải khí metan đến năm 2030"...

Trong lĩnh vực tài nguyên nước, Bộ trưởng Đặng Quốc Khánh mong muốn WB hỗ trợ Việt Nam trong các giải pháp quản lý nguồn tài nguyên nước xuyên biên giới; nghiên cứu khả năng đề xuất dự án hợp tác tổng thể về phục hồi các dòng sông ô nhiễm với sự tham gia của các Bộ, ngành liên quan và các địa phương...

Về những chương trình này, Phó Chủ tịch Manuela Ferro cho biết, trong chuyến thăm Việt Nam lần này, bà Ferro làm việc với nhiều cơ quan, đơn vị và nhìn nhận về tình hình phát triển hiện nay của Việt Nam một cách rõ ràng hơn. Do đó, phía WB sẽ xây dựng những chương trình để các đơn vị đầu mối hai cơ quan cùng nhau thảo luận và đưa ra những khung hợp tác cụ thể. Ngoài ra, Bà Manuela Ferro đề xuất, cần mở rộng các khung pháp lý để huy động được các nguồn lực đến từ khối tư nhân cũng như giải pháp tài chính và khoa học và công nghệ...

Tán thành với ý kiến của Phó Chủ tịch Manuela Ferro, Bộ trưởng Đặng Quốc Khánh cho rằng, đã đến lúc tất cả các bên cùng nhau có các hành động thực tiễn hơn, mạnh dạn thay đổi, đầu tư để đem lại những lợi ích lâu dài cho Quốc gia. Bộ trưởng tin tưởng những cam kết của WB, tiếp tục hỗ trợ Việt Nam trong lĩnh vực tài nguyên và môi trường, sẽ thúc đẩy quan hệ hợp tác giữa hai bên lên tầm cao mới trong thời gian tới. ❖

Nguồn: DWRM (Tổng hợp)



Tăng cường hợp tác thực hiện các cam kết về phát triển bền vững

Ngày 24/11/2023, Phiên họp Hội đồng Ủy hội sông Mê Công quốc tế lần thứ 30 đã được tổ chức tại Thành phố Siem Riệp, Campuchia. Ông Thor Chetha, Bộ trưởng Bộ Tài nguyên nước và Khí tượng Campuchia, Chủ tịch Hội đồng Ủy hội sông Mê Công quốc tế nhiệm kỳ 2023 chủ trì phiên họp.

Tham dự Phiên họp gồm đại biểu của các quốc gia thành viên là Campuchia, Lào, Thái Lan và Việt Nam, các Đối tác phát triển, Đối tác đối thoại và đại diện các tổ chức quốc tế trong khu vực. Đoàn đại biểu Việt Nam do Thứ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường Lê Công Thành làm Trưởng đoàn.

Tại Phiên họp, các quốc gia thành viên Ủy hội và các Đối tác phát triển của Ủy hội đánh giá cao nỗ lực của Ủy hội trong triển khai thực hiện các hoạt động và đạt được những kết quả quan trọng như tổ chức thành công Hội nghị Cấp cao lần thứ 4 của Ủy hội, thực hiện các nhiệm vụ của Kế hoạch Chiến lược 2021-2025, đẩy mạnh thực hiện Chiến lược phát triển lưu vực, các Chiến lược ngành và các Thủ tục sử dụng nước; tiếp tục củng cố mạng quan trắc sông trên toàn lưu vực; hoàn thành Báo cáo hiện trạng lưu vực Mê Công; thực hiện nghiên cứu chung với Trung Quốc về diễn biến thay đổi điều kiện thủy văn của toàn lưu vực; tăng cường đối thoại và tham vấn giữa các quốc gia về các kế hoạch phát triển trên lưu vực; và tích cực tăng cường và mở rộng mối quan hệ với cộng đồng các nhà tài trợ và các đối tác đối thoại. Các quốc gia thành viên Ủy hội cũng đánh giá rất cao sự hợp tác và hỗ trợ của các đối tác đối tác đối thoại của Ủy hội là Trung Quốc và Mi-an-ma, các đối tác phát triển, các nhà tài trợ cho Ủy hội trong thời gian vừa qua.

Phát biểu tại Phiên họp, Thứ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường Lê Công Thành cho biết: Đối với Việt Nam, Đồng bằng sông Cửu Long đã và đang phải chịu tác động mạnh mẽ từ các thách thức này. Tình trạng thiếu nước trong mùa khô diễn ra thường xuyên hơn, xâm



Các Bộ trưởng, Trưởng đoàn các quốc gia thành viên của Ủy hội tham dự Phiên họp

nhập mặn có xu hướng xuất hiện sớm hơn với phạm vi sâu hơn, tình hình sạt lở bờ sông, bờ biển và sụt lún có diễn biến ngày càng phức tạp cả về phạm vi và mức độ, uy hiếp trực tiếp đến tính mạng và tài sản của người dân vùng đồng bằng. "Các thách thức khó khăn trong lưu vực Mê Công đòi hỏi Ủy hội sông Mê Công quốc tế và các quốc gia thành viên cần phải hợp tác chặt chẽ và hiệu quả hơn nữa trong thực hiện các cam kết về phát triển bền vững và các giải pháp giảm thiểu tác động và thích ứng" - Thứ trưởng Lê Công Thành nhấn mạnh.

Thứ trưởng Lê Công Thành cũng đề nghị Ủy hội cần tiếp tục đầu tư nâng cấp mạng quan trắc sông; thúc đẩy xây dựng quy trình quản lý và vận hành các công trình bậc thang thủy điện trên dòng chính sông Mê Công, đồng thời thiết lập hệ thống chia sẻ số liệu vận hành thời gian thực của các công trình thủy điện trên cả dòng chính và dòng nhánh.

Tại Phiên họp, các Đối tác phát triển, các nhà tài trợ cho các hoạt động của Ủy hội cũng đã đánh giá rất cao nỗ lực và cam kết của Ủy hội trong triển

khai các hoạt động ưu tiên chiến lược trong năm 2023, các hoạt động về giám sát môi trường lưu vực, các hoạt động tham vấn về các dự án thủy điện trên dòng chính, hợp tác của Ủy hội và các quốc gia thượng nguồn. Các Đối tác phát triển tiếp tục cam kết hỗ trợ cho Ủy hội trong thời gian tới để thực hiện Chiến lược phát triển lưu vực 2021 - 2030 và Kế hoạch chiến lược giai đoạn 2021 - 2025 của Ủy hội về một lưu vực sông Mê Công phát triển thịnh vượng, bền vững, công bằng, và thích ứng với biến đổi khí hậu.

Phiên họp của Hội đồng Ủy hội Mê Công quốc tế được tổ chức hằng năm nhằm đánh giá các kết quả hoạt động của Ủy hội theo kế hoạch công tác, chỉ đạo việc thực hiện tiếp theo, đồng thời thảo luận và đưa ra các chỉ đạo, định hướng chiến lược, chính sách, kế hoạch nhằm thực hiện hiệu quả các hoạt động của Ủy hội. Dự kiến Phiên họp tiếp theo của Hội đồng Ủy hội sông Mê Công quốc tế sẽ được tổ chức vào cuối năm 2024 tại Lào. ❖

Nguồn: DWRM

Việt Nam - Australia: Ưu tiên hợp tác lĩnh vực Tài nguyên và Môi trường trong hiện tại và tương lai

Đây là khẳng định của ông Andrew Goledzinowski - Đại sứ đặc mệnh toàn quyền Úc tại Việt Nam trong buổi làm việc với Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường Đặng Quốc Khánh diễn ra vào sáng ngày 13/11 tại Hà Nội.

P hát biểu tại buổi làm việc, Bộ trưởng Đặng Quốc Khánh bày tỏ sự trân trọng mối quan hệ hợp tác giữa Việt Nam và Úc trong 50 năm qua, trong đó có sự kết nối giữa các cơ quan của Úc với Bộ TN&MT Việt Nam trong các lĩnh vực: đất đai, biến đổi khí hậu, tài nguyên nước, môi trường, địa chất và khoáng sản cả trên các diễn đàn đa phương và song phương.

Chia sẻ với Bộ trưởng Đặng Quốc Khánh, ông Andrew Goledzinowski cho biết, Chính phủ Úc đã công bố các gói hỗ trợ cho Việt Nam. Thủ tướng Anthony Albanese tuyên bố gói hỗ trợ trị giá 105 triệu đô Úc để giúp Việt Nam chuyển đổi năng lượng. Ngoại trưởng Penny Wong tuyên bố gói hỗ trợ trị giá 94,5 triệu đô Úc cho 10 năm, tập trung vào hỗ trợ Chương trình thích ứng với biến đổi khí hậu ở Đồng bằng sông Cửu Long. Với các gói hỗ trợ này, Úc mong muốn sẽ giúp Việt Nam triển khai các dự án năng lượng tái tạo, đặc biệt là điện gió ngoài khơi và thực hiện các dự án thích ứng BĐKH ở BĐSCL thiết thực, hiệu quả.

Ghi nhận sự đồng hành của Chính phủ Úc đối với hai nội dung trọng yếu của Việt Nam hiện nay, khi thực hiện các cam kết tại COP26, Bộ trưởng Đặng Quốc Khánh chia sẻ, Việt Nam là một trong 3 nước trên thế giới thực hiện thỏa thuận thành lập Đối tác chuyển dịch năng lượng công bằng (JETP). Để thực hiện được JETP, Việt Nam cần nguồn lực rất lớn, bằng chính năng lượng nội tại của Quốc gia cùng sự hỗ trợ của quốc tế. Với Quy hoạch điện VIII, Việt Nam xác định rõ con đường phát triển năng lượng tái tạo. Đây chính là cơ hội cho các nhà đầu tư nước ngoài đến với Việt Nam.

Đối với đồng bằng sông Cửu Long, vùng đồng bằng này



Bộ trưởng Đặng Quốc Khánh chụp ảnh lưu niệm với đoàn Australia

đang đứng trước những thách thức trong quản lý nguồn nước, sụt lún và nước biển dâng. Bộ trưởng hy vọng, gói hỗ trợ của Úc sẽ được sử dụng hiệu quả để giúp đồng bằng sông Cửu Long vững vàng trước tác động của BĐKH. Nhân dịp này, Bộ trưởng cũng đề nghị Úc chia sẻ kinh nghiệm quản lý lưu vực sông, phục hồi những dòng sông ô nhiễm.

Tại buổi làm việc, Bộ trưởng Đặng Quốc Khánh cùng với đại sứ Andrew Goledzinowski cùng nhau chia sẻ thông tin về các hoạt động hợp tác, chia sẻ kinh nghiệm về thăm dò, khai thác khoáng sản bền vững.

Thống nhất với đề nghị của Bộ trưởng, Đại sứ Úc tin tưởng, Úc và Việt Nam sẽ ngày càng phát triển mối quan hệ bền chặt, trong đó lĩnh vực TN&MT là ưu tiên hợp tác trong hiện tại và tương lai. ❖

Nguồn: DWRM (Tổng hợp)

UNDP bàn giao 70 ao chống hạn cho người dân Đắk Lắk

C hương trình Phát triển Liên Hợp Quốc (UNDP) vừa phối hợp với Ban Quản lý trung ương các dự án thủy lợi, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (NN&PTNT) và Sở NN&PTNT tỉnh Đắk Lắk tổ chức bàn giao 70 ao nước chống hạn cho các hộ dân tại 2 huyện Krông Pắc và Ea Kar.

Theo bà Ramla Khalidi, Trưởng đại diện thường trú Chương trình Phát triển Liên hợp quốc tại Việt Nam, nước là yếu tố quan trọng nhất để cây trồng phát triển. Hạn hán, El Nino và biến đổi khí hậu đang có tác động tiêu cực đến nguồn

nước. Đào ao để hứng nước mưa là một giải pháp tốt để thích ứng với tác động của biến đổi khí hậu.

Được biết, Dự án "Tăng cường khả năng chống chịu của sản xuất nông nghiệp quy mô nhỏ trước tình trạng mất an ninh nguồn nước do biến đổi khí hậu ở khu vực Tây Nguyên và Duyên hải Nam Trung Bộ, Việt Nam" được triển khai từ năm 2021-2026, nhằm cải thiện an ninh nguồn nước và bảo vệ sinh kế của các nông hộ nhỏ trong khu vực.

Dự kiến đến năm 2026, có 1.507 ao chống chịu khí hậu được xây dựng, bàn giao và vận hành đưa vào sử dụng. ❖

Nguồn: DWRM



Nhiều kỳ vọng đối với Hội nghị COP28

Tiếp nối thành công từ Hội nghị COP26, COP27, từ ngày 30/11/2023 đến ngày 12/12/2023, Hội nghị COP28 sẽ được tổ chức tại Dubai, Các tiểu vương quốc Ả-rập thống nhất (UAE) và đây sẽ là cơ hội để Việt Nam thể hiện cho các nước thấy những cố gắng của mình trong thời gian qua về thích ứng với BĐKH, đồng thời, tiếp tục huy động nguồn lực, tăng cường quan hệ hợp tác quốc tế nhằm triển khai thực hiện cam kết giảm phát thải ròng bằng “0” trong thời gian tới.

COP28 diễn ra vào thời điểm then chốt cho hành động của toàn cầu về chống BĐKH. Nhiệt độ tăng cao kỷ lục và tác động nặng nề của các hiện tượng thời tiết cực đoan như cháy rừng, lũ lụt, bão và hạn hán trên toàn thế giới đang khiến việc giải quyết các vấn đề khí hậu ngày càng trở nên cấp bách.

Các nội dung đàm phán trọng tâm của các nước tại Hội nghị COP28

Để đẩy lùi tình trạng trên, Chính phủ các nước cần phải đặt công tác thích ứng với BĐKH lên hàng đầu và là trọng tâm của chương trình nghị sự về khí hậu tại COP28. Theo đó, tại COP28, các nước sẽ tập trung đàm phán với 5 nhóm nội dung chính sau:

Một là, giảm phát thải KNK: COP28 tiếp tục thúc đẩy các bên giảm mạnh phát thải KNK và đưa phát thải ròng về “0” vào giữa thế kỷ thông qua xây dựng các tiêu chuẩn, biện pháp giảm phát thải và đảm bảo khả thi trong thực hiện.

Hai là, về thích ứng với BĐKH: COP28 sẽ tiếp tục hoàn thiện khung mục tiêu thích ứng toàn cầu; giải quyết các thiếu hụt và thách thức trong quá trình xây dựng, triển khai Kế hoạch quốc gia thích ứng với BĐKH; lồng ghép thích ứng trong các lĩnh vực ưu tiên quốc gia hướng tới cách tiếp cận mang tính chuyển đổi, tạo điều kiện thuận lợi cho việc giám sát, đánh giá và tham gia nhiều bên trong hoạt động thích ứng với BĐKH; ...

Ba là, về tài chính khí hậu: Tại COP28, các bên tham gia tiếp tục xem xét tiến độ thực hiện mục tiêu huy động 100 tỷ đô-la Mỹ mỗi năm (lẽ ra phải đạt được vào năm 2020); huy động nguồn lực đến năm 2025 và các giai đoạn tiếp theo; thảo luận để đưa ra định nghĩa về tài chính khí hậu; hoàn thiện quy trình nhằm tạo điều kiện thuận lợi cho việc tiếp cận các nguồn tài chính khí hậu, những biện pháp đa dạng hóa các nguồn tài chính khí hậu, đặc biệt là tài chính tư nhân, đảm bảo cân bằng giữa tài chính cho thích ứng và giảm nhẹ; vai trò của các ngân hàng Trung ương, ngân hàng thương mại, ngân hàng phát triển, các quỹ đầu tư trong thu hút nguồn lực đa dạng cho ứng phó với BĐKH.

Bốn là, về các cơ chế trao đổi, bù trừ tín chỉ các-bon: tại COP 28, các bên tiếp tục hoàn thiện các quy định và hướng dẫn chi tiết để các quốc gia thực hiện cơ chế trao đổi, bù trừ tín chỉ các-bon theo Điều 6, Thỏa thuận Paris;...



Hội nghị COP28 diễn ra tại Expo City Dubai, UAE, từ 30/11 đến 12/12/2023

Năm là, về đánh giá nỗ lực toàn cầu, COP28 sẽ thảo luận kết quả tổng hợp của các nước trong nỗ lực thích ứng với BĐKH, giảm phát thải KNK, đóng góp về tài chính, công nghệ và tăng cường năng lực thực hiện ứng phó với BĐKH thông qua các báo cáo quốc gia, NDC và các văn bản khác.

Hội nghị Thượng đỉnh hành động vì khí hậu

Trong khuôn khổ COP28, Hội nghị Thượng đỉnh hành động vì khí hậu sẽ được tổ chức trong hai ngày 01-02/12/2023, với sự tham dự của Tổng thư ký Liên hợp quốc, lãnh đạo các tổ chức quốc tế lớn, đại diện các khu vực và nguyên thủ các nước. Đây là diễn đàn để các quốc gia đưa ra những cam kết, hành động mới mạnh mẽ hơn trong đóng góp về tài chính, công nghệ, giảm phát thải KNK hướng tới thực hiện mục tiêu Thỏa thuận Paris.

Các hoạt động theo chủ đề tại Hội nghị COP28

Bên cạnh các hoạt động theo quy định của Công ước, Nghị định thư Kyoto, Thỏa thuận Paris như đã nêu ở phần trên, nước chủ nhà đưa ra các hoạt động theo chủ đề nhằm thúc đẩy hợp tác và tạo đồng thuận đối với các vấn đề còn vướng mắc trong đàm phán.

Là thành viên tích cực của UNFCCC, Việt Nam dự kiến sẽ tham gia Hội nghị COP28 với thành phần đại diện lãnh đạo các Bộ, ngành, một số doanh nghiệp lớn nhằm đảm bảo tham dự các phiên họp quan trọng của COP28. Thông qua COP28, Việt Nam sẽ một lần nữa cho thế giới thấy sự quyết tâm và nỗ lực mạnh mẽ của cả hệ thống chính trị, các Bộ, ngành và người dân trong việc thực hiện cam kết của Việt Nam tại COP26 và đồng hành cùng thế giới chống BĐKH, góp phần phát triển xanh và bền vững đất nước. ❖

Nguồn: DWRM



COP28: Nước đóng vai trò quan trọng để giảm thiểu biến đổi khí hậu

Hội nghị lần thứ 28 Các bên tham gia Công ước khung của Liên hợp quốc về Biến đổi Khí hậu (COP28) sẽ được tổ chức từ ngày 30/11 đến ngày 12/12 tại thành phố Dubai, các tiểu Vương quốc Arab Thống nhất (UAE).

Trong khuôn khổ Hội nghị, nhóm chuyên gia về Nước và Biến đổi khí hậu của Liên hợp quốc đã trình bày những nghiên cứu sơ bộ về vai trò quan trọng trong việc giảm thiểu biến đổi khí hậu.

Nghiên cứu được thực hiện với sự cộng tác của Liên minh khí hậu các trường đại học quốc tế (IUCA) nhằm xác định những gì đã biết và chưa biết về sự phụ thuộc của các mục tiêu của Thỏa thuận Paris, Biến đổi khí hậu và quản lý bền vững tài nguyên nước.

Những ước tính ban đầu cho thấy "hiệu quả sử dụng nước" tương đối của các biện pháp giảm thiểu biến đổi khí hậu khác nhau. Ví dụ, sản xuất hydro xanh giúp tiết kiệm khoảng 68 tấn khí thải carbon trên mỗi triệu lít nước sử dụng; trong khi với cùng một lượng nước, nhiên liệu sinh học lỏng có thể giảm được 5 tấn khí thải carbon;...

Nước thải và nước bị quản lý kém ở các vùng đất ngập nước, các hồ chứa nhân tạo và hệ thống tưới tiêu cũng là nguồn chính phát thải trực tiếp khí nhà kính, đặc biệt là khí mê-tan và oxit nitơ. Việc cải thiện việc quản lý các vùng nước này cũng rất quan trọng đối với các mục tiêu giảm phát thải trên toàn cầu.

Nghiên cứu này được chủ trì bởi Ủy ban Kinh tế Liên hợp quốc về Châu Âu (UNECE), Tổ chức Giáo dục, Khoa học và Văn



hóa Liên hợp quốc (UNESCO) và Tổ chức Khí tượng Thế giới (WMO) với tư cách là điều phối viên của Nhóm chuyên gia.

Báo cáo cuối cùng sẽ được sử dụng để chuẩn bị Bản tóm tắt phân tích nước của Liên hợp quốc, dự kiến ra mắt tại Hội nghị Khí hậu Bonn 2024 vào tháng 6 năm 2024. ❖

Nguồn: DWRM (Dịch)

Nước là trung tâm của hành động vì khí hậu

Với sự tài trợ và hỗ trợ từ Vương quốc Hà Lan, "Nước là trung tâm của hành động vì khí hậu" là sự hợp tác mới giữa Liên đoàn Chữ thập đỏ và Trăng lưỡi liềm đỏ quốc tế (IFRC), Hội chữ thập đỏ Hà Lan, Văn phòng thảm họa của Liên hợp quốc về giảm thiểu rủi ro (UNDRR), Tổ chức Khí tượng Thế giới (WMO) và Cơ quan Tài trợ Quan trắc Hệ thống (SOFF).

Ra mắt vào tháng 9 năm 2023, sự hợp tác này sẽ kết hợp kiến thức địa phương và công nghệ toàn cầu để giúp cộng đồng hiểu và hành động trước những rủi ro liên quan đến nước trước khi chúng trở thành thảm họa. Chương trình này tập trung vào việc hỗ trợ các quốc gia Ethiopia, Nam Sudan, Sudan và Uganda - những quốc gia thuộc lưu vực sông Nile.

Sự hợp tác 'Nước trong trái tim' sẽ sử dụng khoa học và công nghệ mới nhất để theo dõi và dự báo các mối nguy hiểm liên quan đến thời tiết và nước. Ngoài ra, nó còn đầu tư vào



công nghệ truyền thông để cảnh báo cộng đồng về những gì sắp xảy ra và cho phép hành động sớm. Do đó, chương trình này là sự đóng góp trực tiếp cho sáng kiến 'Cảnh báo sớm cho tất cả mọi người' của Tổng thư ký Liên hợp quốc. ❖

Nguồn: DWRM (Tổng hợp)



Sự kiện mở đầu cho sự hình thành Mạng lưới chuyên gia trẻ ngành nước Việt Nam

Trong khuôn khổ thực hiện các hợp tác nâng cao năng lực quản lý tài nguyên nước Việt Nam, dự kiến trong 2 ngày 05 và 06/12/2023 tại tỉnh Vĩnh Phúc, Cục sẽ phối hợp với Bộ Ngoại giao và Thương mại Úc (DFAT), Cơ quan hợp tác ngành nước của Úc (AWP) tổ chức Hội thảo “Mạng lưới Chuyên gia trẻ ngành nước 2023 - Giải quyết thách thức tài nguyên nước Việt Nam”.

Hội thảo được tổ chức nhằm tăng cường năng lực cho các cán bộ làm công tác quản lý tài nguyên nước và các nhà khoa học trẻ, chuyên gia trẻ tham gia giải quyết và ứng phó với các thách thức về tài nguyên nước; đồng thời, thúc đẩy đa dạng trong văn hóa về các yếu tố về giới tính, khuyết tật và hòa nhập xã hội (GEDSI) để đảm bảo tất cả các quan điểm và tiếng nói đều được coi trọng.

Hội thảo “Mạng lưới Chuyên gia trẻ ngành nước 2023 - Giải quyết thách thức tài nguyên nước Việt Nam” là một sự kiện mở đầu cho sự hình thành Mạng lưới chuyên gia trẻ ngành nước nhiệt thành, sáng tạo. Trong đó, các chuyên gia trẻ được lựa chọn dựa trên tiêu chí được thống nhất bởi AWP và Cục Quản lý tài nguyên nước sẽ được chia thành 03 đội thi.

Các đại biểu trẻ này đại diện cho các cán bộ, nghiên cứu viên, nhà khoa học trẻ, giảng viên, sinh viên có độ tuổi từ 21 đến 35 tuổi thuộc các cơ quan, viện nghiên cứu, các trường đại học v.v., đang công tác, học tập trong các lĩnh vực: quản lý tài nguyên nước, quản lý tài nguyên thiên nhiên, biến đổi khí hậu, môi trường và các lĩnh vực liên quan. Ưu tiên các cán bộ, nhà nghiên cứu nữ, người khuyết tật.

Hội thảo là cơ hội đặc biệt để các chuyên gia trẻ tham gia giải quyết các thách thức trong việc quản lý tài nguyên nước của quốc gia. Bằng cách tận dụng sự đóng góp, hướng dẫn và tương tác từ các chuyên gia, sự kiện nhằm mục tiêu tăng cường đối thoại mỗi liên kết giữa các chuyên gia trẻ cùng các bên liên quan để đóng góp giải pháp để giải quyết các thách thức về tài nguyên nước. Qua nỗ lực này, sự kiện sẽ góp phần vào việc phát triển Mạng lưới Chuyên gia trẻ ngành nước và đưa ra các giải pháp quản lý bền vững tài nguyên nước tại Việt Nam, mang lại hiệu quả lâu dài và bền vững cho môi trường; đồng thời, xác định, kiến tạo những nhà lãnh đạo tương lai cho ngành nước.

Kết quả dự kiến của hội thảo nhằm xây dựng một mạng lưới hoạt động cho các Chuyên gia trẻ. Sự kiện này được thiết kế để tạo ra mối liên kết mạnh mẽ giữa các Chuyên gia trẻ và giữa các Ban, Bộ ngành trong nước, các cơ sở đào tạo và các tổ chức phi lợi nhuận và tư nhân. Mạng lưới này sẽ tạo điều kiện thuận lợi cho việc trao đổi kiến thức, khơi nguồn cho



Bằng cách tận dụng sự đóng góp, hướng dẫn và tương tác từ các chuyên gia, sự kiện nhằm mục tiêu tăng cường đối thoại mỗi liên kết giữa các chuyên gia trẻ cùng các bên liên quan để đóng góp giải pháp để giải quyết các thách thức về tài nguyên nước

những hợp tác văn hóa đa vùng miền và kích hoạt một cộng đồng toàn cầu với cam kết giải quyết các vấn đề liên quan đến ngành nước.

Bên cạnh đó, kết quả của Hội thảo nhằm mang lại những ý tưởng đổi mới, đột phá và giải pháp cụ thể trong việc giải quyết các thách thức trong ngành nước. Những thông tin này có tiềm năng định hình chiến lược và chính sách để giải quyết các vấn đề về an ninh ngành nước, biến đổi khí hậu và thách thức môi trường thúc đẩy sự phát triển bền vững.

Đồng thời, nâng cao năng lực cho các chuyên gia trẻ ngành nước tại Việt Nam. Là một phần quan trọng trong sứ mệnh của sự kiện, các chuyên gia trẻ sẽ trải qua hành trình nâng cao kiến thức, năng lực chuyên môn trong lĩnh vực tài nguyên nước. Bằng cách tiếp cận với những quan điểm khác nhau, chia sẻ kinh nghiệm và hoàn thiện khả năng giải quyết vấn đề, các chuyên gia trẻ sẽ được tiệm cận với kiến thức phong phú và được thúc đẩy tới sự thay đổi tích cực, quyết tâm mạnh mẽ trong lĩnh vực của họ.

Những kết quả tổng hợp tạo nên một tác động mạnh mẽ cho sự thay đổi trong ngành nước, nâng cao sự nhận thức đối với biến đổi khí hậu, củng cố môi trường bền vững, và trao quyền cho thế hệ trẻ lãnh đạo và định hình một tương lai mạnh mẽ hơn phát triển hơn cho ngành nước. ❖

Nguồn: DWRM

Bế mạc hội thao giải khối thi đua IV Bộ Tài nguyên và Môi trường

Sáng ngày 17/11, tại Hà Nội đã diễn ra Lễ bế mạc Hội thi thể thao giải Khối thi đua IV Bộ Tài Nguyên và Môi trường.



Ban tổ chức trao giải cho các đội dự thi



Đoàn vận động viên của Cục Quản lý tài nguyên nước tham dự giải giải thể thao Khối thi đua IV



Ban tổ chức trao giải cho các đội dự thi

Hội thi do Cục Đo đạc, Bản đồ và Thông tin địa lý Việt Nam làm khối trưởng. Cùng tham dự có các vận động viên đến từ các đơn vị trong khối gồm Cục Quản lý tài nguyên nước, Cục Viễn thám quốc gia, Cục Chuyển đổi số và Thông tin dữ liệu tài nguyên môi trường; Trung tâm Quy hoạch và Điều tra tài nguyên nước quốc gia; Cục Biến đổi khí hậu; Tổng cục Khí tượng Thủy văn.

Hội thi được tổ chức nhằm đẩy mạnh phong trào tập luyện và thi đấu thể thao, nâng cao sức khỏe và đời sống văn hóa tinh thần, tăng cường tình đoàn kết gắn bó giữa cán bộ, công chức, viên chức và người lao động đang làm việc trong các đơn vị tại khối thi đua IV, góp phần thúc đẩy phong trào thi đua do Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường phát động với chủ đề “Đoàn kết, kỷ cương, sáng tạo, chuyển đổi số, chuyển đổi xanh”.

Hội thi quy tụ hơn 200 vận động viên tranh tài ở 04 bộ môn bao gồm: Bóng đá Nam; Cầu lông, kéo co, và Bóng bàn. Với tinh thần thể thao cao thượng các vận động viên đã cống hiến những trận đấu hấp dẫn, kịch tính tạo ra những giây phút hấp dẫn cho khán giả cổ vũ.

Giải thể thao Khối thi đua IV Bộ Tài nguyên và Môi trường lần này đã phản ánh tinh thần thi đấu đoàn kết, hữu nghị, trung thực, nỗ lực hết mình của các vận động viên. Thành công của giải khẳng định sự phát triển không ngừng của phong trào quần chúng, sự cần thiết duy trì việc rèn luyện sự khỏe của cán bộ, công chức, viên chức và người lao động đang làm việc trong các đơn vị tại khối thi đua IV.

Tham dự Hội thi đoàn vận động viên của Cục Quản lý tài nguyên nước đạt giải Nhì nội dung đơn nữ cầu lông, giải Ba bộ nội dung bóng đá, 01 vua phá lưới nội dung bóng đá. ❖